

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Số: 393 /CBTT-HEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Mã chứng khoán: HEM

- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 02437655510

Fax: 02437655509

- E-mail: taichinhketoanhem@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/09/2018 tại đường dẫn: <http://www.hem.vn/quan-he-co-dong/thong-bao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Yên



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

oOo

HEM

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2018**

HÀ NỘI, THÁNG 09 NĂM 2018

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018**

1. Chương trình Đại hội;
 2. Thông báo về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 ;
 3. Tờ trình số 01/HEM-ĐHCĐ/2018 về việc Thông qua phương án sáp nhập VIHEM vào HEM;
 4. Dự thảo Phương án sáp nhập VIHEM vào HEM;
 5. Tờ trình số 02/HEM-ĐHCĐ/2018 về việc Thông qua Hợp đồng sáp nhập VIHEM vào HEM;
 6. Dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa VIHEM và HEM
 7. Tờ trình số 03/HEM-ĐHCĐ/2018 về việc Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập;
 8. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập;
 9. Mẫu thẻ biểu quyết;
 10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
-



HEM

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30 đến 8h30, thứ năm, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Thời gian họp: Từ 8h30 đến 11h30, thứ năm, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Địa điểm: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội, km 12- đường Cầu Diễn - Hà Nội

Thời gian	Nội dung chương trình
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
7h30 – 8h30	Đón tiếp, đăng ký đại biểu và phát tài liệu
8h30 – 9h00	Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và Khách mời
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Thông qua Đoàn chủ tịch
	Giới thiệu Ban thư ký
	Thông qua Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình và Quy chế đại hội
II	TỜ TRÌNH
9h00 – 09h45	- Báo cáo tổng hợp đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
	- Tờ trình thông qua Phương án sáp nhập
	- Tờ trình thông qua Hợp đồng sáp nhập
	- Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập
	- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có)
III	THẢO LUẬN
09h45 – 10h15	Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải đáp của Đoàn chủ tịch
IV	BẦU BỔ SUNG HĐQT VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI
10h15 – 10h30	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
	Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề:
	- Tờ trình thông qua Phương án sáp nhập
	- Tờ trình thông qua Hợp đồng sáp nhập
	- Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập
- Các vấn đề khác.	
V	GIẢI LAO VÀ KIỂM PHIẾU
10h30 – 11h00	Cổ đông nghỉ giải lao; Ban Kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
IV	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
11h00 – 11h30	Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

HEM

Số: 03 /2018/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019

Kính gửi: Các cổ đông Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị để bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2014-2019 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019

Ngày 03/05/2018, HĐQT Công ty nhận được đơn xin từ nhiệm của ông Dương Hữu Hiệu - Thành viên HĐQT vì lý do cá nhân.

Theo quy định của Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) thành viên. Do đó, Đại hội đồng cổ đông cần thiết phải bầu bổ sung 01 (một) thành viên thay thế cho 01 thành viên HĐQT từ nhiệm như đã nêu trên.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng: 01 (một) thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ý thức chấp hành Pháp luật;
- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

2.3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a) Đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2.3 Thông báo này được quyền làm Giấy đề cử (theo mẫu đính kèm Thông báo này) gửi tới Công ty để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 14/09/2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

b) Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT; người ứng cử phải làm Giấy ứng cử (*theo mẫu đính kèm Thông báo này*) gửi tới Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc fax về trụ sở Công ty trước **14 giờ ngày 08/10/2018**, theo địa chỉ:

Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội – Km12 Đường Cầu Diễn – P. Phúc Diễn – Q. Bắc Từ Liêm – Hà Nội – Điện thoại: 0243 7655510, máy lẻ 17 – Fax: 0243 7655509.

❖ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá.
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc uỷ quyền sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 (ngày 14/09/2018).

* Các Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được gửi đến Công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

(Trường hợp gửi fax thì phải nộp lại bản gốc trước khi đăng ký tham dự cuộc họp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Đình Minh



HEM

....., ngàytháng..... năm 2018

**GIẤY ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
NHIỆM KỲ 2014 – 2019**

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc khi cần gửi thông báo:

Điện thoại:.....Email:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần, tương ứng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2014-2019.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội, cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội và Pháp luật nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG CỬ VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

**GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
NHIỆM KỲ 2014 – 2019**

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Tôi/chúng tôi là các cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội gồm:

STT	Họ tên	Số CMND/C CCD/Hộ chiếu/ĐK DN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2014-2019, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

Ông/bà:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Email:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2014-2019.

Tôi/chúng tôi cam kết những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ảnh 4 x 6
(ảnh mẫu mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*Ứng cử/đề cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Nhiệm kỳ 2014-2019*

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/ Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Cấp ngày...../...../..... Tại.....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
- Địa chỉ liên lạc hiện tại:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Chức vụ công tác hiện tại:.....
- Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì	Ở đâu

- Thông tin về công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý khác

Tên công ty	Địa chỉ	Mã số doanh nghiệp	Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2018

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 01 /HEM-ĐHCĐ/2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án sáp nhập VIHEM vào HEM

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/ 2006, Luật chứng khoán sửa đổi, và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/2018;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được Chính Phủ ban hành ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP được Chính Phủ ban hành ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được Chính Phủ ban hành ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội;

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) và Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) đang cùng ngành hàng. Để tổ chức lại sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, giá thành sản phẩm, từ đó tăng sức cạnh tranh của ngành hàng động cơ điện và dịch vụ sửa chữa động cơ điện, Hội đồng quản trị HEM trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Phương án sáp nhập VIHEM vào HEM (Phương án chi tiết được đính kèm Tờ trình này), với một số nội dung chính như dưới đây:

I. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Thông tin về Bên nhận sáp nhập và Bên bị sáp nhập

↘ Bên nhận sáp nhập

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
- Tên viết tắt: HEM.,JSC
- Trụ sở chính: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



- Điện thoại: 024.37655510/024.37655511
- Fax: 024.37655509
- Website: www.hem.vn
- Vốn điều lệ: 368.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 155.630 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 36.644.370 cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang Vinh – Tổng Giám đốc Công ty
- Mã chứng khoán: HEM
- Cổ phiếu đăng ký giao dịch: UPCOM

↙ **Bên bị sáp nhập:**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI
- Tên tiếng Anh: Vietnam – Hungari electric machinery manufacturing join stock company
- Tên viết tắt: VIHEM.,JSC
- Trụ sở chính: Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38823256 Fax: 024.38823291
- Website: www.vihem.com.vn
- Vốn điều lệ: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.000.000 cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 23 tháng 11 năm 2017.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quốc Bảo – Tổng Giám đốc Công ty
- Mã chứng khoán: DVH
- Cổ phiếu đăng ký giao dịch: UPCOM

2. Phương thức sáp nhập:

- Bên bị sáp nhập sẽ chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang Bên nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của bên bị sáp nhập kể từ ngày sáp nhập theo cách thức được nêu tại Phương án này.
- Bên nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ lao động theo thông tin bên bị sáp nhập cung cấp chính thức và nghĩa vụ khác của bên bị sáp nhập kể từ ngày sáp nhập.
- Phương thức sáp nhập: Bên nhận sáp nhập sẽ phát hành thêm cổ phần bằng phương thức chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật và sử dụng số lượng cổ phần này để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của Bên bị sáp nhập (trừ số cổ phần do chính

Bên nhận sáp nhập đang nắm giữ tại Bên bị sáp nhập), với mục tiêu sở hữu 100% vốn điều lệ của Bên bị sáp nhập, theo cách thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông các Bên thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của VIHEM sẽ trở thành cổ đông của HEM thông qua việc sở hữu hợp pháp cổ phần do HEM phát hành thêm.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.904.650 cổ phần
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 19.046.500.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 19.046.500.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông của VIHEM (ngoại trừ HEM và VIHEM) theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền.
- Phương thức phát hành:

HEM sẽ phát hành 1.904.650 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi lấy 3.809.300 cổ phần đang lưu hành của VIHEM tương ứng với tổng mệnh giá 38.093.000.000 đồng

- Tỷ lệ hoán đổi: 2:1

(Tức là 2 cổ phần của VIHEM (trừ số cổ phần VIHEM do HEM nắm giữ) sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phần của HEM tại thời điểm phát hành cổ phiếu để hoán đổi).

- Phương thức xác định tỷ lệ hoán đổi:

Căn cứ kết quả định giá của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC trên Chứng thư thẩm định giá số 200918.004/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu HEM và số 200918.005/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu VIHEM, tỷ lệ hoán đổi được xác định như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	HEM	VIHEM
1	Kết quả định giá theo chứng thư	Đồng	26.554	13.098
2	Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá		1	2,027
3	Tỷ lệ hoán đổi áp dụng làm tròn		1	2

- Số cổ phần của HEM do mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất. Số cổ phần lẻ của HEM phát sinh do quá trình làm tròn sẽ được xử lý HEM mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá 10.000 đồng/cổ phần; hoặc theo quyết định khác của HĐQT của HEM, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Ví dụ:
Cổ đông A tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của VIHEM để hoán đổi nắm giữ 12345 cổ phiếu VIHEM sẽ được hoán đổi thành $12345/2=6172,5$ cổ phiếu HEM, cổ đông A nhận được số cổ phiếu HEM làm tròn là 6172. Số cổ phần lẻ 0,5 cổ phần HEM phát sinh do làm tròn sẽ được xử lý theo quyết định của Hội đồng quản trị HEM.
- Thời gian thực hiện phát hành: Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu có) kể từ ngày được UBCKNN cấp phép.

- Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm (căn cứ kết quả thực tế đợt phát hành) sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thời gian chuyển đổi cổ phần:
- Sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng để thực hiện giao dịch sáp nhập cho HEM, dự kiến HEM sẽ triển khai việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi trong Quý IV/2018 hoặc Quý I/2019.
- Vốn điều lệ của HEM trước và sau sáp nhập:

Các bên tham gia sáp nhập	VĐL trước sáp nhập	VĐL sau sáp nhập
HEM	368.000.000.000	387.046.500.000
VIHEM	110.000.000.000	0
Tổng	478.000.000.000	

III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU SÁP NHẬP

1. Nhân sự và người lao động:

Toàn bộ người lao động của VIHEM vẫn tiếp tục làm việc tại HEM sau khi thực hiện sáp nhập. HEM sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động từ VIHEM và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.

2. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Ban Tổng giám đốc

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Ban Tổng giám đốc của HEM trước khi sáp nhập sẽ tiếp tục giữ vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Ban Tổng giám đốc của Công ty sau sáp nhập.

3. Phương án hoạt động kinh doanh của HEM sau sáp nhập

a. Kế hoạch kinh doanh sau sáp nhập

- Mục tiêu kinh doanh:
 - + Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông;
 - + Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết;
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - + Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, các cấu kiện kim loại, máy thông dụng khác;
 - + Cung cấp dịch vụ: Gia công cơ khí, sửa chữa thiết bị điện, máy móc, thiết bị các loại; lắp đặt hệ thống điện, máy móc và thiết bị công nghiệp;
 - + Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà các loại;
 - + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.
- Định hướng phát triển:
 - + Thương hiệu: Nâng cao giá trị thương hiệu các sản phẩm động cơ mang nhãn HEM và VIHEM; sản phẩm dịch vụ thương hiệu HEM thông qua việc kế thừa và phát huy giá

trị truyền thống và cốt lõi của Công ty. Đẩy mạnh sự nhận diện thương hiệu và thu hút sự yêu thích thương hiệu sản phẩm trên thị trường.

- + Doanh thu: Tốc độ tăng doanh thu bình quân năm 25%.
- + Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân năm 11%.

- Kế hoạch triển khai:

- + Tổ chức lại việc sản xuất động cơ điện mang thương hiệu HEM và VIHEM nhằm tối ưu hóa việc sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, quỹ đất sản xuất.
- + Sắp xếp lại bộ máy, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- + Xây dựng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc dựa trên cơ sở hệ thống đại lý của HEM và VIHEM trước đây. Tập trung nghiên cứu mở rộng và thúc đẩy phát triển thị trường Nam Trung Bộ đến Nam Bộ. Định hình phân khúc thị trường cho từng thương hiệu. Ban hành mới cơ chế chính sách bán hàng nhất quán, minh bạch.
- + Đầu tư và đào tạo đội ngũ marketing, thị trường để quảng bá, tăng thị phần của Hem trong các năm tới. Hướng tới xuất khẩu động cơ ra thị trường khu vực và thế giới.
- + Hợp tác sâu rộng với các đối tác nước ngoài để nâng tầm thương hiệu của Hem.
- + Tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ.

b. Các chỉ tiêu kinh doanh chính dự kiến trong 03 năm sau khi sáp nhập (số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng bình quân
1. Vốn điều lệ	387.046	387.046	387.046	-
2. Doanh thu thuần	650.000	795.000	1.020.000	25%
3. Lợi nhuận trước thuế	127.500	134.750	156.800	11%
4. Lợi nhuận sau thuế	115.200	122.760	139.440	10%

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Phối hợp với các bên để hoàn thiện ký kết Hợp đồng sáp nhập, hoàn thiện, bổ sung dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập, các văn bản khác liên quan đến việc sáp nhập trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án sáp nhập; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án sáp nhập bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án sáp nhập, phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu và phương án kinh doanh sau sáp nhập, đảm bảo phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng, các đối tác, các nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình sáp nhập.

- Quyết định thời điểm ký Hợp đồng sáp nhập, thời điểm hoán đổi cổ phiếu để thực hiện đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn trong quá trình hoán đổi theo Phương án sáp nhập.
- Quyết định ngân sách, chi phí thực hiện sáp nhập và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình sáp nhập, bao gồm đơn vị kiểm toán, đơn vị tư vấn sáp nhập...
- Thực hiện các thủ tục để đăng ký chứng khoán bổ sung lên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu HEM phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu VIHEM.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của HEM với số vốn điều lệ mới sau khi phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu VIHEM.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh của HEM sau sáp nhập đảm bảo hiệu quả tốt nhất mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông Công ty.
- Triển khai thực hiện các công việc cần thiết khác, điều chỉnh, xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hà Đình Minh

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty nhận sáp nhập:

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

HEM

Công ty bị sáp nhập:

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam
- Hungari



Hà Nội, tháng 09 năm 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN 1 – THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NHẬN SÁP NHẬP – CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI.....	5
1. Thông tin chung	5
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
3. Cơ cấu tổ chức.....	7
4. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HEM:.....	10
5. Danh sách các công ty con, công ty liên kết của HEM:.....	10
6. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/9/2018).....	11
7. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/9/2018	11
8. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	12
9. Nguồn nhân lực	13
10. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
11. Tóm tắt tình hình tài chính	16
PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC BỊ SÁP NHẬP - CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI	20
1. Thông tin chung	20
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	21
3. Cơ cấu tổ chức.....	22
4. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIHEM:	24
5. Danh sách các công ty con của VIHEM: Không có.....	24
6. Danh sách các công ty liên kết của VIHEM:	24
7. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 03/4/2018).....	25
8. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/4/2018	25
9. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	25
10. Nguồn nhân lực	26
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	27
12. Tóm tắt tình hình tài chính	28
PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN HOÁN ĐỔI TOÀN BỘ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI VỚI CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI THEO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP	31
1. Cơ sở pháp lý.....	31
2. Sự cần thiết và lý do của việc sáp nhập.....	31
3. Phương án sáp nhập	31
3.1. Phương thức sáp nhập:	31
3.2. Phương án phát hành thêm cổ phần HEM để hoán đổi cổ phần VIHEM:	32
4. Chi phí sáp nhập.....	33
5. Phương pháp kế toán sáp nhập.....	33
6. Lộ trình sáp nhập.....	33
PHẦN 4 – THÔNG TIN CÔNG TY SAU SÁP NHẬP.....	34
1. Tổng quan về Công ty sau sáp nhập	34
2. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	34
3. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý.....	35
4. Nhân sự và người lao động:	37
5. Phương án hoạt động kinh doanh của HEM sau sáp nhập.....	37
PHẦN 5 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ	

LIÊN QUAN.....	39
1. Đối với cổ đông.....	39
2. Đối với chủ nợ.....	39
3. Đối với người lao động	39
4. Đối với Khách hàng	40
PHẦN 6 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP.....	41
PHẦN 7 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP	42
Đại hội đồng cổ đông các Công ty tham gia sáp nhập thống nhất các nội dung ủy quyền cho HĐQT các Công ty tham gia sáp nhập như sau:	42
PHẦN 8– CÁC NỘI DUNG KHÁC	43
1. Dự thảo Điều lệ Công ty sáp nhập	43
2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước	43
3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận sáp nhập	43

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNTT:	Công nghệ thông tin
Công ty CP:	Công ty Cổ phần
ĐHDCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
HEM:	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
VIHEM:	Công ty Cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
VND:	Việt Nam Đồng

**PHẦN 1 – THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NHẬN SÁP NHẬP
– CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**
Tên viết tắt: HEM.,JSC
Trụ sở chính: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024.37655510/024.37655511
Fax: 024.37655509
Website: www.hem.vn
Vốn điều lệ: 368.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
Logo: **HEM**

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: 155.630 cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 36.644.370 cổ phần.

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang Vinh – Tổng Giám đốc Công ty

Cổ phiếu đăng ký giao dịch: UPCOM

Ngành nghề kinh doanh:

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4100	Xây dựng nhà các loại
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

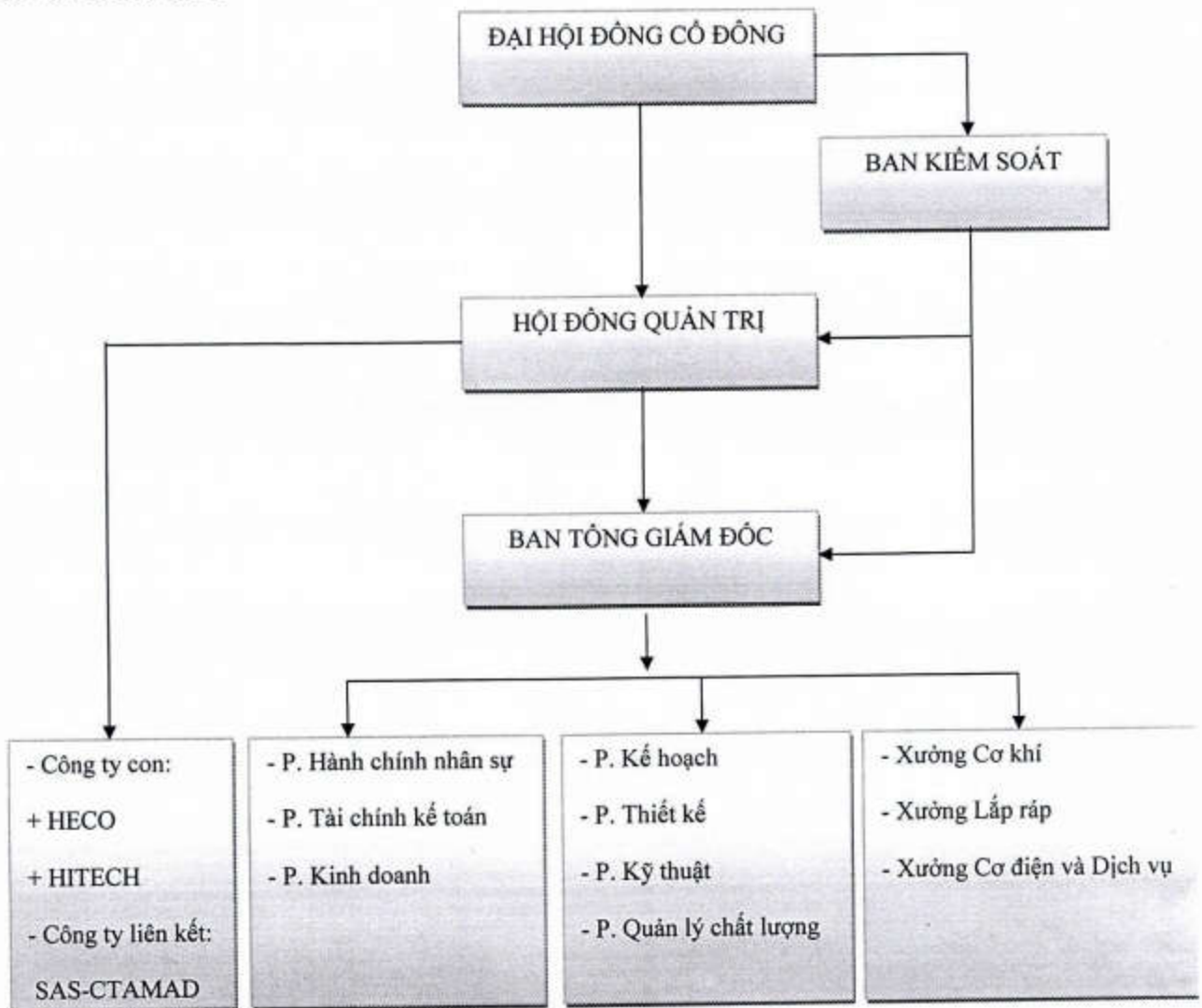
Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 QL32 –Phủ Diễn –Tứ Liêm –Hà Nội.

Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.

Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/7/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 320.000.000.000 đồng. Từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua hai đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Hiện tại, Vốn điều lệ của Công ty là 368.000.000.000 đồng.

3. Cơ cấu tổ chức



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tịch. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Các thành viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban.

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

e. Khối điều hành

⚡ Phòng Hành chính – Nhân sự

- Giữ vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Tổ chức công tác bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân sự toàn Công ty, tiếp nhận - phân phối – lưu trữ các tài liệu liên quan đến quy định của pháp luật theo quy định của Tổng Giám Đốc Công ty.
- Phụ trách công tác tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, nâng bậc của Công ty.

⚡ Phòng Kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Đôn đốc các đơn vị thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch
- Cân đối đồng bộ vật tư, bán thành phẩm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

⚡ Phòng Tài chính – Kế toán

- Tổ chức triển khai công tác kế toán trong Công ty theo đúng luật kế toán, theo các chuẩn mực kế toán và các quy định của Bộ tài chính, của pháp luật hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch Tài chính hàng quý, hàng năm. Phân tích báo cáo tài chính, đưa ra những dự báo tình hình tài chính trong tương lai.
- Thực hiện quản lý phòng Tài chính- Kế toán theo chức năng nhiệm vụ mà Công ty quy định.

⚡ Phòng Kỹ thuật

- Quản lý công tác kỹ thuật của Công ty.
- Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường.
- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất
- Áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý sản xuất.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phần chuyên môn kỹ thuật.

⚡ Phòng Thiết kế

- Phụ trách thiết kế và phát triển sản phẩm mới của Công ty., Xây dựng, quản lý và ban hành hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm của Công ty, thử nghiệm các sản phẩm mới.
- Quản lý công tác nghiên cứu khoa học của Công ty. Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng Khoa học kỹ thuật trong Công ty.
- Thực hiện một số chủ trương phát triển chiến lược của Công ty theo sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám Đốc.

⚡ Phòng Quản lý chất lượng

- Là thư ký thường trực của công tác ISO.
- Tổ chức thực hiện quản lý tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng.
- Đảm bảo việc tổ chức kiểm soát chất lượng vật tư, các sản phẩm được chế tạo tại Công ty đáp ứng được yêu cầu chất lượng do phòng Thiết kế, Kỹ thuật đưa ra.
- Đảm bảo tính pháp lý của sản phẩm bán ra thị trường.
- Quản lý thiết bị đo độ dài theo quy định.

⚡ Phòng Kinh doanh

- Nghiên cứu, phát triển thị trường.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc.
- Cung cấp, bảo quản các vật tư đảm bảo chất lượng sản xuất.
- Tổ chức bảo hành các sản phẩm đáp ứng yêu cầu nhanh, tiện lợi.

⚡ Các xưởng

- Xưởng Cơ khí
 - + Gia công các chi tiết cơ khí của động cơ.
 - + Gia công các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu khách hàng.
- Xưởng Lắp ráp
 - + Sản xuất động cơ điện truyền thống.
 - + Sửa chữa, bảo hành động cơ có công suất nhỏ.
- Xưởng Cơ điện và dịch vụ
 - + Sản xuất khuôn gá phục vụ sản xuất của Công ty.
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.
 - + Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ và máy phát có công suất lớn.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HEM

Công ty mẹ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX	0107547109	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	24.242.245	65,88%
Tổng cộng			24.242.245	65,88%

5. Danh sách các công ty con, công ty liên kết của HEM:

- **Tên công ty con: Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội**
 - Địa chỉ: Lô J12 (a,b,c) Đường Số 10, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Xã Lê Minh Xuân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại: 028 37661690
 - Fax: 028 37661689
 - Vốn điều lệ đăng ký: 13.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 13.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/06/2018 : 99,82% vốn điều lệ
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304776475 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/06/2018.
 - Hoạt động kinh doanh chính
 - + Sản xuất và kinh doanh động cơ, máy phát, máy biến thế và các thiết bị điện;
 - + Dịch vụ sửa chữa.
- **Tên công ty con: Trường cao đẳng Công nghệ Hà Nội**
 - Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: 024.37805041
 - Fax: 04.37805042
 - Vốn điều lệ đăng ký: 18.500.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 18.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/06/2018: 100% vốn điều lệ
 - Được thành lập theo theo quyết định số 3997/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo

- Hoạt động kinh doanh chính
 - + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn gồm các ngành chủ yếu: Công nghệ điện-điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí, kế toán, tin học;
 - + Nghiên cứu ứng dụng, phổ biến khoa học, kỹ thuật, công nghệ;
 - + Tổ chức sản xuất, dịch vụ.

- **Tên công ty liên kết: Công ty TNHH S.A.S – CTAMAD**

- Địa chỉ: 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3824 9595
- Fax: 024. 3824 9592
- Vốn điều lệ: 22.372.680 USD
- Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/06/2018: 35% vốn điều lệ
- Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Luật Đầu tư Nước ngoài theo Giấy phép Đầu tư số 1018/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 25 tháng 10 năm 1994 và Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1018/GCNĐC3-BKH ngày 23 tháng 8 năm 2006. Công ty này có trụ sở chính tại số 44B, đường Lý Thường Kiệt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động chính của công ty này là kinh doanh khách sạn và cho thuê văn phòng; vận hành máy trò chơi điện tử có thưởng trong khuôn viên khách sạn.

6. **Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/9/2018)**

Công ty mẹ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX	0107547109	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	24.242.245	65,88%
Tổng cộng			24.242.245	65,88%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/9/2018

7. **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/9/2018**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	304	36.641.370	99,57%
	Tổ chức	3	25.452.715	69,17%
	Cá nhân	301	11.188.655	30,40%

II	Cổ đông nước ngoài	1	3.000	0,01%
	Tổ chức	0	0	0%
	Cá nhân	1	3.000	0,01%
III	Cổ phiếu quỹ	1	155.630	0,42%
Tổng cộng		306	36.800.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/9/2018

8. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

a. Danh sách thành viên HĐQT của HEM

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hà Đình Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Bùi Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Ông Dương Hữu Hiệu	Thành viên Hội đồng quản trị	Đã miễn nhiệm ngày 15/05/2018
5	Ông Đoàn Văn Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	

b. Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Quang Vinh	Tổng giám đốc
2	Ông Đoàn Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Kế toán trưởng

c. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng ban
2	Bà Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên
3	Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

9. Nguồn nhân lực

Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/6/2018

STT	Cơ cấu nhân sự	Số người
I	Phân loại theo loại hợp đồng	252
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	232
2	Hợp đồng từ 12-36 tháng	11
3	Hợp đồng thời vụ	9
II	Phân loại theo giới tính	252
1	Nam	191
2	Nữ	61
III	Phân theo trình độ	252
	Trên đại học	5
	Đại học	81
	Cao đẳng, Trung cấp	152
	Lao động phổ thông	14

Nguồn: HEM

10. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu qua các năm theo BCTC hợp nhất của HEM

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thành phẩm	273.418	48,22	382.915	56,07	417.379	77,00	115.345	54,90
Doanh thu bán hàng hóa	216.463	38,17	244.407	35,79	52.440	9,67	60.466	28,78
Doanh thu cung cấp dịch vụ	77.176	13,61	55.605	8,10	72.232	13,33	34.277	16,32
Tổng cộng	567.057	100	682.927	100	542.051	100	210.088	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng của HEM

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thành phẩm	268.304	54,08	380.574	57,77	414.016	80,09	116.547	59,02
Doanh thu bán hàng hóa	177.790	35,84	243.716	36,99	52.381	10,13	58.207	29,48
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.028	10,08	34.521	5,24	50.549	9,78	22.707	11,50
Tổng cộng	496.122	100	658.811	100	516.946	100	197.461	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016, 2017 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

Lợi nhuận gộp qua các năm theo BCTC hợp nhất của HEM

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp thành phẩm	50.938	63,21	69.127	75,84	68.056	70,43	20.464	52,78
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	5.655	7,02	7.914	8,68	1.949	2,02	5.381	13,88
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	23.991	29,77	14.103	15,47	26.629	27,56	12.927	33,34
Tổng cộng	80.584	100	91.144	100	96.634	100	38.772	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

Lợi nhuận gộp qua các năm theo BCTC riêng của HEM

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp thành phẩm	48.846	70,50	68.238	83,21	67.359	73,12	20.420	54,66
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	5.526	7,98	7.633	9,31	1.934	2,10	5.232	14,04
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	14.909	21,52	6.138	7,48	22.830	24,78	11.704	31,33
Tổng cộng	69.281	100	82.009	100	92.123	100	37.356	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016, 2017 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất của HEM:

Chi tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	658.894	732.970	838.127	787.047
Doanh thu thuần	567.057	682.927	542.050	210.088
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	80.585	91.144	96.634	38.772
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	62.709	74.942	90.733	29.654
Lợi nhuận trước thuế	62.975	75.346	89.410	31.643
Lợi nhuận sau thuế	57.159	68.163	80.328	30.863
EPS (VND/cổ phần)	1.514	1.827	2.194	841

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC riêng của HEM:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	529.915	628.155	744.377	681.382
Doanh thu thuần	496.122	658.811	516.946	197.462
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	69.281	82.009	92.123	37.356
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	76.903	94.301	91.391	1.732
Lợi nhuận trước thuế	77.168	94.705	90.068	3.642
Lợi nhuận sau thuế	72.026	88.166	81.062	2.862

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016, 2017 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

11. Tóm tắt tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	658.894	732.970	838.127	787.047
Tài sản ngắn hạn	296.692	376.791	399.591	389.570
Tài sản dài hạn	362.202	356.179	438.536	397.477
Nợ phải trả	123.195	156.478	265.949	250.776
Nợ ngắn hạn	117.182	149.285	258.205	244.318
Nợ dài hạn	6.013	7.193	7.743	6.458
Vốn điều lệ	322.450	368.000	368.000	368.000
Vốn chủ sở hữu	535.699	576.491	572.178	536.271
Giá trị sổ sách				

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

b. Công nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018
	(triệu VND)	(triệu VND)	(triệu VND)	(triệu VND)
Nợ ngắn hạn	117.182	149.285	258.205	244.318
Vay và nợ ngắn hạn	14.139	46.549	153.461	127.489
Phải trả cho người bán	36.079	51.769	55.467	42.747
Người mua trả tiền trước	2.903	4.019	4.091	1.611
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.667	2.466	6.991	516
Phải trả CBNV	14.980	17.237	14.293	3.517
Chi phí phải trả	388	2.627	869	437
Phải trả nội bộ	-	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.617	1.171	1.260	1.757
Các khoản phải trả phải nộp khác	28.497	3.607	3.431	55.724
Dự phòng các khoản phải trả ngắn hạn	10.361	14.038	10.668	5.903
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.551	5.803	7.674	4.617
Nợ dài hạn	6.014	7.193	7.743	6.458
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	50
Dự phòng phải trả dài hạn	4.377	5.556	6.122	6.408
Quỹ phát triển KHCN	1.637	1.637	1.621	
Tổng cộng	123.196	156.478	265.948	250.776

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

c. Vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	322.450	368.000	368.000	368.000
Thặng dư vốn cổ phần	153	153	153	153
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	(1.589)	(1.589)	(1.589)	(1.589)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	4.689	4.830	7.926	7.926
Lợi nhuận chưa phân phối	192.525	187.921	181.552	155.022
Tổng cộng	518.228	559.315	556.042	529.512

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

d. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Theo số liệu hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,52	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,72	0,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,21	0,32
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,18	0,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,10	0,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,10
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,17

- *Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của HEM*

- Theo số liệu riêng của HEM:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,44	1,49
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,66	0,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,35
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,32	0,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,38	1,07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,05	0,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,13	0,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,18	0,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,11
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,14	0,18

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016, 2017 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2018 của HEM

PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC BỊ SÁP NHẬP
- CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI

1. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI
Tên tiếng Anh: Vietnam – Hungari electric machinery manufacturing joint stock company
Tên viết tắt: VIHEM.,JSC
Trụ sở chính: Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.38823256 Fax: 024.38823291
Website: www.vihem.com.vn
Vốn điều lệ: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).
Lô gô:



Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.000.000 cổ phần.

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quốc Bảo – Tổng Giám đốc Công ty

Cổ phiếu đăng ký giao dịch: UPCOM

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
 - Chi tiết: Sản xuất các loại máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; chế tạo động cơ điện, máy phát điện các loại;
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị
 - Chi tiết: Sửa chữa các loại máy móc cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp;
- ✓ Sửa chữa thiết bị điện
 - Chi tiết: Sửa chữa các loại thiết bị kỹ thuật điện; sửa chữa động cơ điện, máy phát điện các loại;

- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
 - Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình thiết bị điện đến 35KV...

2. Quá trình hình thành và phát triển

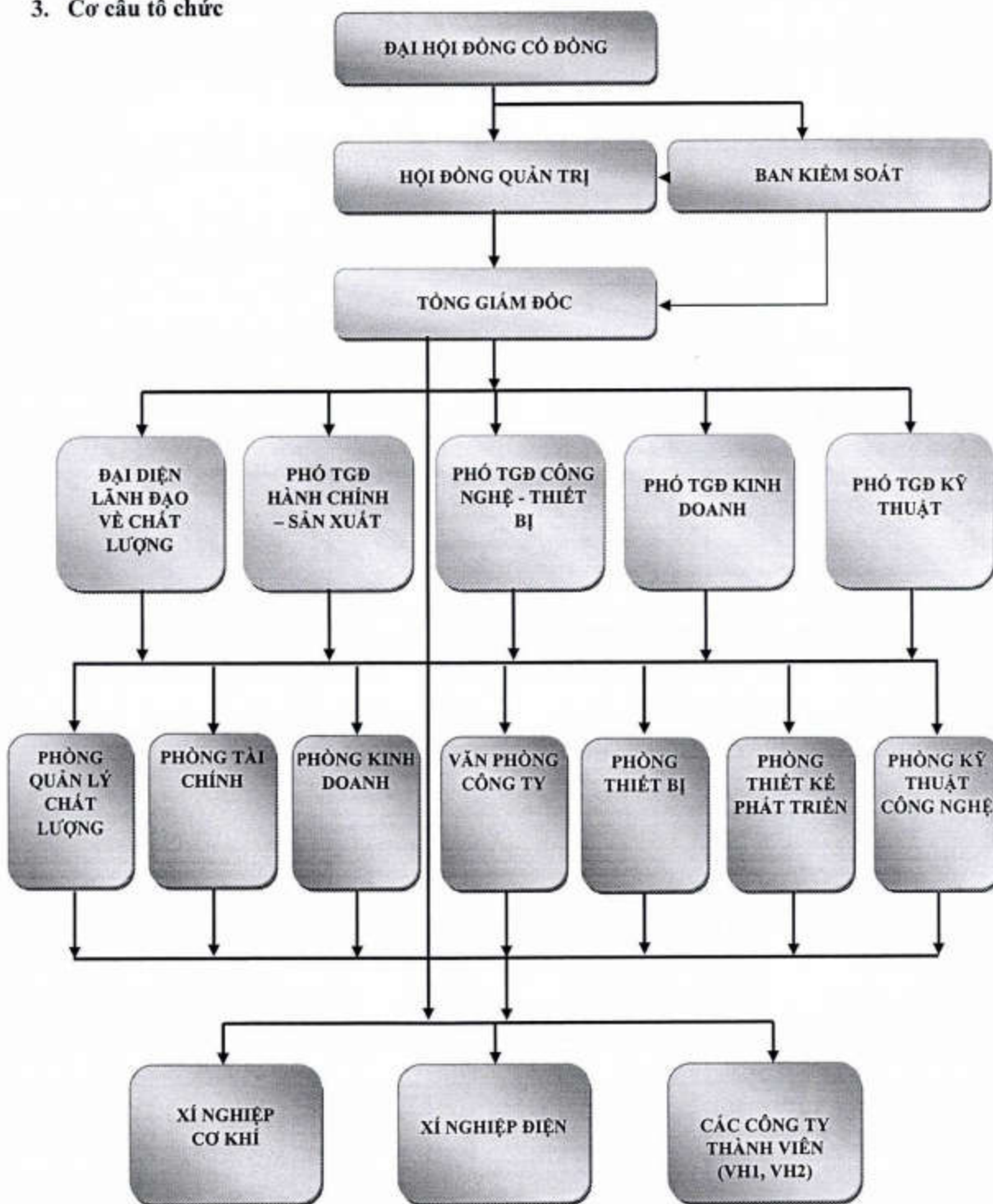
Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari là một doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam, được thành lập vào ngày 04/12/1978. Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari theo Quyết định số 3216/QĐ-BCN ngày 13/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là thiết kế, chế tạo các loại động cơ điện, máy phát điện xoay chiều phục vụ cho nhu cầu của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và trực tiếp xuất nhập khẩu các thiết bị máy móc, vật tư kỹ thuật chuyên ngành cơ khí – điện. Cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết kế công nghệ ban đầu của Công ty do Chính phủ Cộng hòa Hungari viện trợ. Công ty có hệ thống các trang thiết bị đồng bộ, chuyên chế tạo các loại động cơ điện xoay chiều và là nhà máy duy nhất tại Việt Nam được nước ngoài chuyển giao công nghệ hoàn thiện trong lĩnh vực sản xuất máy điện quay.

Với phần mềm thiết kế chuyên ngành, dây chuyền sản xuất tự động hóa cao và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo máy điện quay, đến nay Công ty đã thiết kế, chế tạo được các loại động cơ điện xoay chiều có công suất từ 0,125 kW đến 2.500 kW; tốc độ quay vòng từ 250 vòng/phút đến 3.000 vòng/phút; điện áp 110V, 220V, 380V, 3.300V, 6.000V, 10.000V; tần số 50Hz, 60Hz và các loại động cơ đặc chủng (theo đặt hàng) dùng trong khai thác hầm lò, băng tải, dẹt may, động cơ phanh từ, động cơ gắn liền hộp số. Các sản phẩm động cơ điện của Công ty được thiết kế bằng phần mềm thiết kế của Anh quốc và chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 1987 – 1994 tương đương với tiêu chuẩn IEC 60034 – 1:2004.

Năm 2017, Công ty đã sản xuất, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước gần 35.000 động cơ điện các loại. Sản phẩm của Công ty có mặt ở hầu hết các ngành kinh tế trong nước như: công nghiệp xây dựng, khai thác mỏ, khai thác dầu khí, sản xuất xi măng, thép, giấy – bột giấy, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm hải sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp (như thủy lợi, mía đường, chè và nuôi trồng thủy sản...), công nghiệp chế tạo thiết bị đồng bộ cho các dự án đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu trực tiếp và gián tiếp thông qua thiết bị của các ngành chế tạo máy sang nhiều nước trên thế giới như: Bangladesh, Lào, Iraq, Cuba, Miến Điện, Philippin, Mỹ, Campuchia, Braxin.

3. Cơ cấu tổ chức



↓ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VIHEM, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ VIHEM và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và

của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của VIHEM, có toàn quyền nhân danh VIHEM để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của VIHEM, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT.

➤ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Tổng giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
- Phó Tổng Giám đốc kinh doanh: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác kinh doanh và hạch toán kinh tế.
- Phó Tổng Giám đốc hành chính – sản xuất: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác sản xuất; quản lý, sử dụng các nguồn lực, thiết bị, vật tư, năng lượng phục vụ sản xuất; quản lý, điều hành công tác hành chính, bảo vệ, y tế, thi đua khen thưởng.

- Phó Tổng Giám đốc công nghệ - thiết bị: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành các hoạt động về công nghệ và thiết bị.
- Đại diện lãnh đạo về chất lượng: Thay mặt và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các công việc: Thiết kế, xây dựng, điều hành hệ thống quản lý chất lượng; Chỉ đạo, xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIHEM:

Họ và tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	0100100512	Số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.190.700	65,37%
Tổng cộng			7.190.700	65,37%

5. Danh sách các công ty con của VIHEM: Không có

6. Danh sách các công ty liên kết của VIHEM:

- **Tên công ty liên kết: Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 1**
 - Địa chỉ: 495B Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 - Điện thoại: 0236.3680068 Fax: 0236.3680314
 - Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
 - Tỷ lệ nắm giữ của VIHEM tại thời điểm 30/6/2018: 34 % vốn Điều lệ
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400637065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp; đăng ký lần đầu cấp ngày 17/ 06/ 2008, đăng ký thay đổi lần 3 cấp ngày 09/ 04/ 2015;
 - Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
Chi tiết: Bán buôn các loại động cơ điện, máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; Bán buôn vật tư, thiết bị, phụ tùng thiết bị kỹ thuật điện, cơ kim khí; Bán buôn máy bơm, quạt, hệ thống thông gió, hệ thống nhiệt lạnh, hội số, hệ thống điện điều khiển và tự động hóa.
- **Tên công ty liên kết: Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 2**
 - Địa chỉ: 652/44 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam;
 - Điện thoại: 028.35592023 ; 028. 22450877

- Fax: 08.35592646
- Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn)
- Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn)
- Tỷ lệ nắm giữ của VIHEM tại thời điểm 30/6/2018 : 34% vốn Điều lệ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305798633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; đăng ký lần đầu cấp ngày 18/ 06/ 2008, đăng ký thay đổi lần 4 cấp ngày 19/ 11/ 2015;
- Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Bán buôn các loại động cơ điện, máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; Bán buôn vật tư, thiết bị, phụ tùng thiết bị kỹ thuật điện, cơ kim khí; Bán buôn máy bơm, quạt, hệ thống thông gió, hệ thống nhiệt lạnh, hội số, hệ thống điện điều khiển và tự động hóa.

7. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 17/9/2018)

Họ và tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	0100100512	Số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.190.700	65,37%
Tổng cộng			7.190.700	65,37%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 17/9/2018

8. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/9/2018

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	10.998.300	99,984%
	Tổ chức	7.195.700	65,415%
	Cá nhân	3.802.600	34,569%
II	Nước ngoài	1.700	0,016%
	Tổ chức	0	0%
	Cá nhân	1.700	0,016%
	Tổng cộng	11.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 17/9/2018

9. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

a. Danh sách thành viên HĐQT của VIHEM

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hà Đình Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	

2	Ông Bùi Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Ông Ngô Thế Giang	Thành viên Hội đồng quản trị	
5	Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên Hội đồng quản trị	

b. Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Quốc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Ông Trần Quang Tâm	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Lê Huy	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
5	Ông Ngô Thế Giang	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

c. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Lan Phương	Trưởng ban
2	Ông Lê Xuân Nguyên	Thành viên
3	Bà Trần Phương Nhung	Thành viên

10. Nguồn nhân lực

Cơ cấu lao động tại thời điểm cập nhật ngày 15/9/2018

Chỉ tiêu	Số lao động	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ chuyên môn		
Trên đại học, đại học	74	30,8
Cao đẳng, trung cấp	09	3,7
Công nhân kỹ thuật	153	63,8
Lao động phổ thông/khác	4	1,7
II. Phân theo hợp đồng lao động		
Hợp đồng không thời hạn	222	92,5
Hợp đồng xác định thời hạn	18	7,5
III. Phân theo giới tính		
Nam	175	72,9
Nữ	65	27,1

Nguồn: VIHEM

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu qua các năm theo BCTC của VIHEM

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	167.269	85,68	170.020	91,24	123.225	90,80	103.114	100
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.946	14,32	16.331	8,76	12.480	9,20	-	-
Tổng cộng	195.215	100	186.351	100	135.705	100	103.114	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

Lợi nhuận gộp qua các năm của VIHEM

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	40.833	87,92	46.319	91,90	40.532	93,17	18.497	100
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	5.609	12,08	4.083	8,10	2.970	6,83	-	-
Tổng cộng	46.442	100	50.402	100	43.502	100	18.497	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

Kết quả hoạt động kinh doanh của VIHEM:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	83.701	81.230	137.370	151.093
Doanh thu thuần	195.215	186.351	135.705	103.114
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	46.442	50.401	43.502	18.497

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	- 59.293	7.580	22.017	9.618
Lợi nhuận trước thuế	- 59.026	7.972	22.242	9.618
Lợi nhuận sau thuế	- 59.026	7.972	22.242	9.618
EPS (VND/cổ phần)	-	1.833	3.009	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

12. Tóm tắt tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018(triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	83.701	81.230	137.370	151.093
Tài sản ngắn hạn	74.640	70.023	104.494	104.974
Tài sản dài hạn	9.061	11.207	32.877	46.120
Nợ phải trả	87.666	77.123	34.961	39.238
Nợ ngắn hạn	87.666	77.123	34.961	39.238
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Vốn điều lệ	43.500	43.500	110.000	110.000
Vốn chủ sở hữu	- 3.964	4.107	101.522	111.856
Giá trị sổ sách	-	1.833	3.009	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

b. Công nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018(triệu VND)
Nợ ngắn hạn	87.666	77.123	34.961	39.238
Vay và nợ ngắn hạn	57.040	40.367	20.171	21.244
Phải trả cho người bán	13.156	15.959	6.799	10.669
Người mua trả tiền trước	6.817	10.273	1.483	1.851

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018(triệu VND)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.010	790	760	790
Phải trả CBNV	1.390	2.963	505	847
Chi phí phải trả	4.883	3.736	2.094	1.297
Phải trả nội bộ	-	-	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.981	2.955	3.000	1.297
Dự phòng các khoản phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	389	79	149	15
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng cộng	87.666	77.123	34.961	39.238

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

c. Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2018(triệu VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43.500	43.500	110.000	110.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.413	1.413	11.317	11.317
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	9.018	9.018	9.018	9.018
Lợi nhuận chưa phân phối	- 59.026	- 51.055	- 28.813	-19.194
Tổng cộng	- 5.095	2.876	101.522	151.093

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

d. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,91	2,99

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	1,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	94,94%	25,45%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,77	0,32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,28	1,23
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	229,41%	98,79%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,28%	16,39%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,33%	20,22%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,81%	16,19%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,07%	16,22%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của VIHEM

**PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP,
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI**

1. Cơ sở pháp lý

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 năm 2006
- Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
- Luật cạnh tranh 2004
- Bộ luật lao động năm 2012
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Doanh nghiệp
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

2. Sự cần thiết và lý do của việc sáp nhập

- Do yếu tố lịch sử, cả HEM và VIHEM hiện nay cùng sản xuất ngành hàng động cơ điện, cùng cung cấp dịch vụ sửa chữa động cơ điện;
- Việc sáp nhập VIHEM vào HEM là cần thiết nhằm tổ chức lại sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, giảm giá thành, từ đó tăng sức cạnh tranh của ngành hàng động cơ điện và dịch vụ sửa chữa động cơ điện của GELEX.

3. Phương án sáp nhập

3.1. Phương thức sáp nhập

- Bên bị sáp nhập sẽ chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang Bên nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của bên bị sáp nhập kể từ ngày sáp nhập theo cách thức được nêu tại Phương án này.
- Bên nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ lao động theo thông tin bên bị sáp nhập cung cấp chính thức và nghĩa vụ khác của bên bị sáp nhập kể từ ngày sáp nhập.
- Phương thức sáp nhập: Bên nhận sáp nhập sẽ phát hành thêm cổ phần bằng phương thức chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật và sử dụng số lượng cổ phần này để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của Bên bị sáp nhập (trừ số cổ phần do chính Bên nhận sáp nhập đang nắm giữ tại Bên bị sáp nhập), với mục tiêu sở hữu 100% vốn điều lệ của Bên bị sáp nhập, theo cách thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông các Bên thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của VIHEM sẽ trở thành cổ đông của HEM thông qua việc sở hữu hợp pháp cổ phần do HEM phát hành thêm.

3.2. Phương án phát hành thêm cổ phần HEM để hoán đổi cổ phần VIHEM

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.904.650 cổ phần
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 19.046.500.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 19.046.500.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông của VIHEM (ngoại trừ cổ đông HEM) theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền.
- Phương thức phát hành:

HEM sẽ phát hành 1.904.650 cổ phần mới (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi lấy 3.809.300 cổ phần đang lưu hành của VIHEM tương ứng với tổng mệnh giá 38.093.000.000 đồng

- Tỷ lệ hoán đổi: 2:1

(Tức là 2 cổ phần của VIHEM (trừ số cổ phần VIHEM do HEM nắm giữ) sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phần của HEM tại thời điểm phát hành cổ phiếu để hoán đổi).

- Phương thức xác định tỷ lệ hoán đổi:

Căn cứ kết quả định giá của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC trên Chứng thư thẩm định giá số 200918.004/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu HEM và số 200918.005/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu VIHEM, tỷ lệ hoán đổi được xác định như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	HEM	VIHEM
1	Kết quả định giá theo chứng thư	Đồng	26.554	13.098
2	Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá		1	2,027
3	Tỷ lệ hoán đổi áp dụng làm tròn		1	2

- Số cổ phần của HEM do mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất. Số cổ phần lẻ của HEM phát sinh do quá trình làm tròn sẽ được xử lý theo quyết định của HĐQT của HEM, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Ví dụ:
Cổ đông A tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của VIHEM để hoán đổi nắm giữ 12345 cổ phiếu VIHEM sẽ được hoán đổi thành $12345/2=6172,5$ cổ phiếu HEM, cổ đông A nhận được số cổ phiếu HEM làm tròn là 6172. Số cổ phần lẻ 0,5 cổ phần HEM phát sinh do làm tròn sẽ được xử lý theo quyết định của Hội đồng quản trị HEM.
- Thời gian thực hiện phát hành: Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu có) kể từ ngày được UBCKNN cấp phép.
- Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm (căn cứ kết quả thực tế đợt phát hành) sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thời gian chuyển đổi cổ phần:

Sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng để thực hiện giao dịch sáp nhập cho HEM, dự kiến HEM sẽ triển khai việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi trong Quý IV/2018 hoặc Quý I/2019.

- Vốn điều lệ của HEM trước và sau sáp nhập

Các bên tham gia sáp nhập	VĐL trước sáp nhập	VĐL sau sáp nhập
HEM	368.000.000.000	387.046.500.000
VIHEM	110.000.000.000	0
Tổng	478.000.000.000	

4. Chi phí sáp nhập

Các bên tự phối hợp để thực hiện các thủ tục cần thiết phục vụ cho việc sáp nhập. Các bên tự chịu chi phí liên quan đến phí dịch vụ kiểm toán của mỗi bên. Riêng đối với chi phí thuê đơn vị định giá, chi phí thuê tư vấn sáp nhập bên nhận sáp nhập sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí.

5. Phương pháp kế toán sáp nhập

Phương pháp kế toán sáp nhập sử dụng trong sáp nhập VIHEM vào HEM được thực hiện theo Luật kế toán năm 2015.

Trong trường hợp các bên đạt được thỏa thuận sáp nhập, cách thức tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính và xử lý nghiệp vụ liên quan đến kế toán sáp nhập doanh nghiệp sẽ được Công ty nhận sáp nhập thực hiện hoặc thuê công ty kiểm toán thực hiện.

6. Lộ trình sáp nhập

STT	Nội dung thực hiện chính	Dự kiến thời gian
1	Đại hội đồng cổ đông các bên thông qua phương án	T
2	Công bố thông tin về việc sáp nhập theo quy định	T+1
3	Ký hợp đồng sáp nhập	T+2
4	Xin cấp phép phát hành cổ phiếu HEM để hoán đổi cổ phiếu VIHEM và nhận được chấp thuận của UBCK NN	T+30
	Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu VIHEM	T+40
5	Phát hành cổ phần thực hiện giao dịch sáp nhập	T+62
6	Công bố thông tin và hoàn tất sáp nhập	T+65
7	Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung phần cổ phiếu HEM phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu của VIHEM	T+75
8	Điều chỉnh giấy đăng ký doanh nghiệp của công ty sau sáp nhập	T+85

PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU SÁP NHẬP

1. Tổng quan về Công ty sau sáp nhập

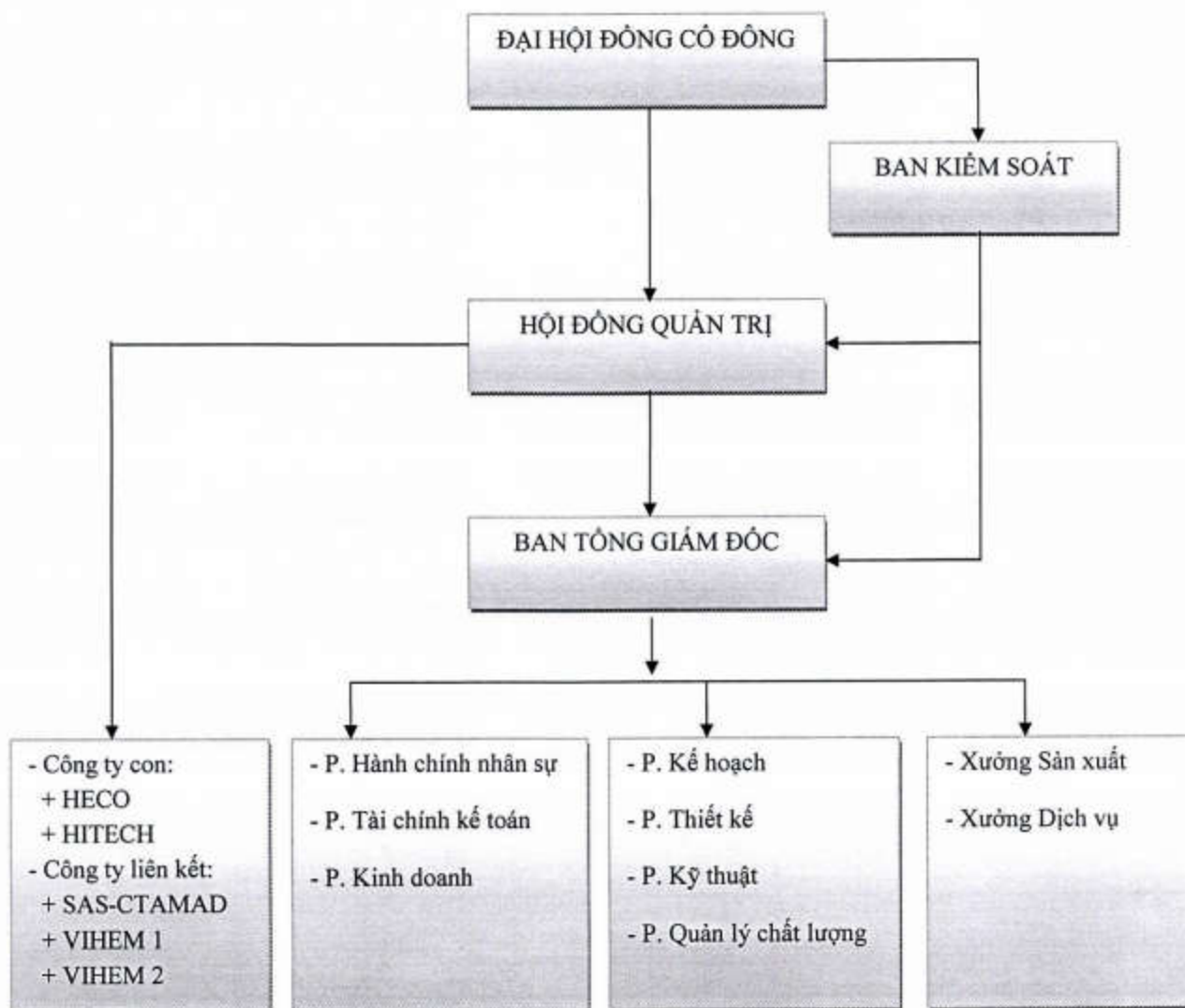
- Tên công ty: Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Tên giao dịch: HANOI ELECTROMECHANICAL MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HEM.,JSC
- Logo : **HEM**
- Trụ sở chính : Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.37655510/024.37655511 Fax: 024.37655509
- Website : www.hem.vn
- Vốn điều lệ : 387.046.500.000 VNĐ
- Phạm vi hoạt động kinh doanh: Công ty sau sáp nhập sẽ tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh mà HEM đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp phép trước đây.

2. Dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty nhận sáp nhập (HEM) sẽ tiếp tục giữ nguyên chức danh và nhiệm vụ tại Công ty sau sáp nhập.

3. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

↳ Cơ cấu tổ chức hoạt động



↳ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty sau sáp nhập

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị sẽ bầu một người trong số họ làm Chủ tịch. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội

đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Các thành viên sẽ bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban.

d. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 05 Giám đốc chuyên môn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Giám đốc chuyên môn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

e. Khối điều hành

⚡ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

- Giữ vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Tổ chức công tác bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân sự toàn Công ty, tiếp nhận - phân phối – lưu trữ các tài liệu liên quan đến quy định của pháp luật theo quy định của Tổng Giám Đốc Công ty.
- Phụ trách công tác tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, nâng bậc của Công ty.

⚡ **Phòng Kế hoạch**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Đôn đốc các đơn vị thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch
- Cân đối đồng bộ vật tư, bán thành phẩm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

⚡ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tổ chức triển khai công tác kế toán trong Công ty theo đúng luật kế toán, theo các chuẩn mực kế toán và các quy định của Bộ tài chính, của pháp luật hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch Tài chính hàng quý, hàng năm. Phân tích báo cáo tài chính, đưa ra những dự báo tình hình tài chính trong tương lai.
- Thực hiện quản lý phòng Tài chính- Kế toán theo chức năng nhiệm vụ mà Công ty quy định.

⚡ **Phòng Kỹ thuật**

- Công tác quản lý kỹ thuật của Công ty. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý sản xuất.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phần chuyên môn kỹ thuật.
- Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường.

➤ Phòng Thiết kế

- Thiết kế, phát triển sản phẩm mới của Công ty.
- Chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và ban hành hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm của Công ty, thử nghiệm các sản phẩm mới.
- Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng KHKT trong Công ty.
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất và khai triển chế tạo sản phẩm mới hợp với nhu cầu thị trường và năng lực của Công ty.

➤ Phòng Quản lý chất lượng

- Quản lý công tác ISO. Tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng.
- Đảm bảo việc tổ chức kiểm soát chất lượng vật tư, các sản phẩm được chế tạo tại Công ty đáp ứng được yêu cầu chất lượng do phòng Thiết kế, Kỹ thuật đưa ra.

➤ Phòng Kinh doanh

- Nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
- Tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hậu mãi trên toàn quốc.
- Cung cấp, bảo quản các vật tư đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

➤ Các xưởng sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ:

- Tổ chức sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

4. Nhân sự và người lao động:

Toàn bộ người lao động của VIHEM vẫn tiếp tục làm việc tại HEM sau khi thực hiện sáp nhập. HEM sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động từ VIHEM và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.

Tình hình nhân sự hiện tại của các bên (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

5. Phương án hoạt động kinh doanh của HEM sau sáp nhập

a. Kế hoạch kinh doanh sau sáp nhập

- Mục tiêu kinh doanh:
 - + Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông;
 - + Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết;
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - + Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, các cấu kiện kim loại, máy thông dụng khác;
 - + Cung cấp dịch vụ: Gia công cơ khí, sửa chữa thiết bị điện, máy móc, thiết bị các loại; lắp đặt hệ thống điện, máy móc và thiết bị công nghiệp;
 - + Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà các loại;
 - + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

- Định hướng phát triển:
 - + Thương hiệu: Nâng cao giá trị thương hiệu các sản phẩm động cơ mang nhãn HEM và VIHEM; sản phẩm dịch vụ thương hiệu HEM thông qua việc kế thừa và phát huy giá trị truyền thống và cốt lõi của Công ty. Đẩy mạnh sự nhận diện thương hiệu và thu hút sự yêu thích thương hiệu sản phẩm trên thị trường.
 - + Doanh thu: Tốc độ tăng doanh thu bình quân năm 25%.
 - + Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân năm 11%.
 - Kế hoạch triển khai:
 - + Tổ chức lại việc sản xuất động cơ điện mang thương hiệu HEM và VIHEM nhằm tối ưu hóa việc sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, quỹ đất sản xuất.
 - + Sắp xếp lại bộ máy, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
 - + Xây dựng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc dựa trên cơ sở hệ thống đại lý của HEM và VIHEM trước đây. Tập trung nghiên cứu mở rộng và thúc đẩy phát triển thị trường Nam Trung Bộ đến Nam Bộ. Định hình phân khúc thị trường cho từng thương hiệu. Ban hành mới cơ chế chính sách bán hàng nhất quán, minh bạch.
 - + Đầu tư và đào tạo đội ngũ marketing, thị trường để quảng bá thương hiệu, tăng thị phần của HEM trong các năm tới. Hướng tới xuất khẩu động cơ ra thị trường khu vực và thế giới.
 - + Hợp tác sâu rộng với các đối tác nước ngoài để nâng tầm thương hiệu của HEM.
 - + Tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ.
- b. Các chỉ tiêu kinh doanh chính dự kiến trong 03 năm sau khi sáp nhập (số liệu hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng bình quân
1. Vốn điều lệ	387,046	387,046	387,046	-
2. Doanh thu thuần	650,000	795,000	1,020,000	25%
3. Lợi nhuận trước thuế	127.500	134.750	156.800	11%
4. Lợi nhuận sau thuế	115.200	122.760	139.440	10%

PHẦN 5 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với cổ đông

Phương án sáp nhập VIHEM vào HEM được xây dựng trên cơ sở đảm bảo lợi ích cổ đông của cả hai bên. Phương án chỉ được thực hiện khi Đại hội đồng cổ đông của VIHEM và HEM thông qua với tỷ lệ ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp tán thành.

Bằng việc nhận hoán đổi cổ phần của HEM quy định tại hợp đồng sáp nhập, cổ đông sở hữu bất kỳ cổ phần nào của VIHEM bị ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch bảo đảm nào cam đoan rằng cổ đông đó đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các bên có liên quan đối với giao dịch bảo đảm đó trước khi hoán đổi để tham gia việc hoán đổi quy định tại hợp đồng sáp nhập và cam kết tuân thủ các điều kiện và điều khoản của giao dịch bảo đảm đó trong phạm vi các điều kiện và điều khoản đó có liên quan đến việc cổ đông đó tham gia việc hoán đổi và cả HEM và VIHEM đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường hay kiện tụng nào liên quan đến giao dịch bảo đảm đó phát sinh từ việc hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập.

Những cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Việc mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 129, Điều 130 và Điều 131 Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên.

2. Đối với chủ nợ

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCD thông qua Hợp đồng sáp nhập, mỗi Bên có trách nhiệm gửi Hợp đồng sáp nhập đến tất cả các chủ nợ (“Các Chủ Nợ”).

HEM, VIHEM cần:

(i) Gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc sáp nhập VIHEM vào HEM (trong trường hợp các thỏa thuận vay giữa HEM, VIHEM không yêu cầu việc sáp nhập phải xin ý kiến Các Chủ Nợ); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ Các Chủ Nợ cho việc sáp nhập cũng như việc các Công ty bị sáp nhập chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty nhận sáp nhập.

Kể từ Ngày Sáp Nhập, Công ty nhận Sáp Nhập sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ của Công ty bị sáp nhập đối với các khoản nợ đã được ghi nhận trên BCTC tại Ngày bàn giao.

Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày bàn giao, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

3. Đối với người lao động

Phương án sử dụng lao động: Trình Đại hội đồng cổ đông của HEM và VIHEM thông qua phương án tiếp tục sử dụng toàn bộ lao động tại HEM, VIHEM sau khi sáp nhập.

Chính sách đối với người lao động: Toàn bộ người lao động của HEM và VIHEM vẫn tiếp tục làm việc tại HEM sau khi thực hiện sáp nhập. HEM sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động của VIHEM và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.

4. Đối với Khách hàng

Các công ty tham gia sáp nhập cần tiến hành các công việc sau:

(i) Gửi văn bản thông báo về việc sáp nhập cho các Khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với mỗi Bên (trong trường hợp các hợp đồng giữa HEM, VIHEM không yêu cầu việc sáp nhập của các Công ty tham gia sáp nhập phải xin ý kiến Khách hàng); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ các Khách hàng cho việc sáp nhập cũng như việc VIHEM chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ cho HEM (trong trường hợp các hợp đồng VIHEM ký với khách hàng có điều khoản liên quan đến việc thông báo và phải được sự chấp thuận).

Toàn bộ Khách hàng của VIHEM sẽ được chuyển giao cho HEM. HEM kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của VIHEM đối với Khách hàng.

HEM và VIHEM cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi sáp nhập.

PHẦN 6 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP

- Các bên thỏa thuận giải quyết các quyền và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Các bên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng.
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan của mỗi bên phải có trách nhiệm bảo mật thông tin để Công ty của mình được hoạt động ổn định trước khi phương án sáp nhập được cơ quan quản lý có thẩm quyền thông qua.
- Trong quá trình tiến hành các thủ tục liên quan đến sáp nhập mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
 - + Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
 - + Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
 - + Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của các bên.
 - + Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
 - + Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
 - + Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng sáp nhập.
 - + HEM, VIHEM cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch sáp nhập.
- Tại Ngày Sáp Nhập, các Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thống nhất tại Biên bản bàn giao.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Sáp Nhập, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các Công ty tham gia sáp nhập cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc sáp nhập của ĐHĐCĐ và UBCK; thực hiện việc xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Công ty bị sáp nhập cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty nhận sáp nhập hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty nhận sáp nhập trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Sáp nhập hoặc một thời hạn khác theo quy định pháp luật (nếu có).
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo hợp đồng sáp nhập.

PHẦN 7 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP

Đại hội đồng cổ đông các Công ty tham gia sáp nhập thống nhất các nội dung ủy quyền cho HĐQT các Công ty tham gia sáp nhập như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng sáp nhập; hoàn thiện, bổ sung dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập, các văn bản khác liên quan đến việc sáp nhập trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án này bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án sáp nhập, phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi và phương án kinh doanh sau sáp nhập, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Ủy quyền cho HĐQT các bên chủ động chủ trì việc thực hiện, tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động.... nhằm thực hiện thành công tiến trình sáp nhập.
- Ủy quyền cho HĐQT các bên quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình hoán đổi cổ phiếu.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT các bên quyết định ngân sách, chi phí thực hiện sáp nhập và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình sáp nhập, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc sáp nhập.

PHẦN 8- CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Dự thảo Điều lệ Công ty sáp nhập

Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập đính kèm theo Phương án này. Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập sẽ trở thành Điều lệ của HEM vào Ngày Sáp Nhập.

2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

VIHEM có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quyết toán thuế và đóng mã số thuế trước Ngày Sáp Nhập. Nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, HEM sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà VIHEM phát sinh trước Ngày Sáp Nhập.

3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận sáp nhập

Thỏa thuận sáp nhập sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận sáp nhập của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày HEM nộp bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
- Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thỏa thuận sáp nhập chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần trong các trường hợp sau:

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu trong hợp đồng sáp nhập và các thỏa thuận có liên quan. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

Hà Nội, ngày.....tháng năm 2018

CÔNG TY CP CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN
VIỆT NAM - HUNGARI
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Số: 02 /HEM-ĐHCĐ/2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Hợp đồng sáp nhập VIHEM vào HEM

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/ 2006, Luật chứng khoán sửa đổi, và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Cảnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/2018;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội;

Theo phương án sáp nhập trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) và Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) đã xây dựng các tài liệu nhằm sáp nhập VIHEM vào HEM. Hội đồng quản trị HEM trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Hợp đồng sáp nhập giữa HEM và VIHEM.

Chi tiết Hợp đồng sáp nhập VIHEM vào HEM đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Đình Minh

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM
- HUNGARI**

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Ngày tháng năm 2018

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG	1
1.01 Định Nghĩa.....	1
1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng.....	3
ĐIỀU 2. SÁP NHẬP	5
2.01 Sáp Nhập.....	5
2.02 Ngày Sáp Nhập	5
2.03 Hệ Quả Của Sáp Nhập	5
2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Sáp Nhập.....	5
ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....	7
3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm	7
3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm.....	7
ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi.....	8
4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Sáp Nhập.....	8
ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC	11
5.01 Cung Cấp Thông Tin	11
5.02 Bảo Mật.....	11
5.03 Bồi Thường Thiệt Hại	12
5.04 Chi Phí; Phí Tồn.....	13
5.05 Tuân Thủ Pháp Luật.....	13
ĐIỀU 6. QUY TRÌNH SÁP NHẬP; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC	13
6.01 Quy Trình Sáp Nhập.....	13
6.02 Chuyển Giao	14
6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động.....	15
6.04 Sáp Nhập Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ.....	16
ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP	16
7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên.....	16
7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện.....	17
7.03 Miễn Trừ	17
ĐIỀU 8. CHẤM DỨT.....	17
8.01 Chấm Dứt.....	17
8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt	18
ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	18
9.01 Thông Báo.....	18
9.02 Chuyên Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba	18
9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp.....	19
9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi.....	19
9.05 Hiệu Lực Từng Phần.....	19
9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết.....	19
9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận	19
9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp	20
9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ.....	20

9.10	Bảo Đảm Bổ Sung	20
9.11	Bản Gốc	20
9.12	Ngày Hiệu Lực.....	20
PHỤ LỤC I CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP.....		22
PHỤ LỤC II QUY TRÌNH SÁP NHẬP		27
PHỤ LỤC III CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG.....		30
PHỤ LỤC IV CHẤP THUẬN NỘI BỘ.....		31
PHỤ LỤC V TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN.....		32
PHỤ LỤC VI THÔNG TIN CỦA CÔNG TY SAU SÁP NHẬP		33

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP này ("**Hợp Đồng**") được lập vào ngàytháng ... năm 2018 bởi và giữa các bên có tên dưới đây:

(A) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Địa Chỉ Đăng Ký : Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 07 năm 2018.

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Ông Bùi Quang Vinh

Chức Vụ : Tổng Giám đốc Công ty
(**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI** trong Hợp Đồng này được gọi là "**HEM**" và là "**Bên Nhận Sáp Nhập**").

và

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI

Địa Chỉ Đăng Ký : Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : 0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5. vào ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Người Đại Diện : Ông Bùi Quốc Bảo

Chức Vụ : Tổng Giám đốc Công ty

(**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM – HUNGARI** trong Hợp Đồng này được gọi là "**VIHEM**" và là "**Bên Bị Sáp Nhập**").

CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

XÉT VÌ, ĐHCĐ (như được định nghĩa dưới đây) của HEM đã thông qua Nghị Quyết số vào ngày, ĐHCĐ của VIHEM đã thông qua Nghị Quyết số vào ngày để (i) phê duyệt Giao Dịch Sáp Nhập (như được định nghĩa dưới đây) và các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Sáp Nhập (như được định nghĩa dưới đây) và (ii) uỷ quyền cho HĐQT (như được định nghĩa dưới đây) của các Bên tương ứng tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này,

DO VẬY, NAY các bên thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG

1.01 Định Nghĩa

Khi được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng trên đây), các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bên Nhận Sáp Nhập**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này và “**Bên Bị Sáp Nhập**” sẽ có nghĩa tương ứng.

“**Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Sáp Nhập**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nội bộ nào trong số các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục IV.

“**Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nào trong số các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục III.

“**Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền/ Cổ Đông Hưởng Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của VIHEM có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền sẽ không bao gồm HEM với tư cách là người sở hữu các Cổ phần của VIHEM và VIHEM với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Phần**” có nghĩa là cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 Đồng của Bên Nhận Sáp Nhập và Bên Bị Sáp Nhập.

“**Phương Án Sáp Nhập**” có nghĩa là Phương Án Sáp Nhập đối với Giao Dịch Sáp Nhập được lập theo quy định pháp luật được thông qua theo các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Sáp Nhập.

“**Điều Lệ**” hoặc “**Điều Lệ Công Ty Sáp Nhập**” có nghĩa là Điều Lệ của Công Ty Sáp Nhập.

“**DHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông.

“**Đồng**” hoặc “**VNĐ**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**Giao Dịch Bảo Đảm**” có nghĩa là bất kỳ giao dịch thế chấp, cầm cố, giao dịch tạo lập quyền đối với tài sản của bên thứ ba hoặc bất kỳ giao dịch nào hạn chế về quyền tương tự đối với tài sản.

“**Giao Dịch Sáp Nhập**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.01.

“**HDQT**” có nghĩa là Hội Đồng Quản Trị.

“**HNX**” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

“**Hội Đồng Chuyên Giao**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.02(c).

“**Hợp Đồng**” có nghĩa là hợp đồng sáp nhập này.

“**Hợp Đồng Lao Động**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.03(a).

“**Luật Cạnh Tranh**” có nghĩa là Luật Cạnh Tranh số 27/2004/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 3 tháng 12 năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Ngày Ký Hợp Đồng**” có nghĩa là ngày ký Hợp Đồng này và được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

“**Ngày Sáp Nhập**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.02.

“**UBCKNN**” có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

“**Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Sáp Nhập**” có nghĩa là bất kỳ tài liệu nào được liệt kê Phụ Lục V.

“**Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể**” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào, theo quyết định của Các Bên Sáp Nhập, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:

- (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi bên tham gia Hợp Đồng này hoặc của bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của bên đó;
- (ii) việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập;
- (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của các bên theo Hợp Đồng này; và
- (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp Đồng này.

“**Thời Điểm Hoán Đổi**” có nghĩa là ngày và thời điểm mà vào ngày và tại thời điểm đó, thông tin của mỗi Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp được ghi đúng và đủ trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Sáp Nhập đang được lưu giữ tại TTLKCK.

“**Thông Tư 162**” có nghĩa là Thông Tư số 162/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

“**Tổ Chức/Cá Nhân**” có nghĩa là các thể nhân, công ty, công ty hợp danh, tập đoàn, liên doanh, hiệp hội, doanh nghiệp hoặc bất kỳ tổ chức nào khác và bất kỳ cơ quan, cơ quan nhà nước, cơ quan chính quyền hoặc tòa án nào.

“**TTLKCK**” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

“**Tỷ Lệ Hoán Đổi**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b).

“**Vốn Điều Lệ**” có nghĩa là Vốn Điều Lệ của Công Ty Sáp Nhập.

1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng

(a) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng này.

(b) Nghĩa của các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.

(c) Trừ trường hợp trái với văn cảnh, (i) dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục là dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục của Hợp Đồng này và (ii) dẫn chiếu đến Bên và Các Bên là dẫn chiếu đến Bên và Các Bên của Hợp Đồng này.

(d) Các tiêu đề của điều, khoản chỉ nhằm mục đích tiện cho việc theo dõi Hợp Đồng và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản của Hợp Đồng này.

(e) Các từ mang ý nghĩa “bao gồm” sẽ không được giải thích như là các thuật ngữ mang nghĩa hạn chế trong Hợp Đồng này, vì thế dẫn chiếu đến các vấn đề được “bao gồm” sẽ được xem như các minh họa không hạn chế và không tiêu biểu cho mọi trường hợp.

(f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục đính kèm văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được phát hành hoặc ký để thay thế văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý, bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào.

(g) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được giải thích là dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn đó cùng với việc ban hành mới, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung, hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

(h) Dẫn chiếu đến bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào sẽ bao gồm dẫn chiếu đến cả bên kế thừa, bên nhận chuyển nhượng được phép và bên nhận chuyển giao được phép của Tổ Chức/Cá Nhân đó.

(i) Từ “công ty con” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là một công ty thuộc một trong các trường hợp (i) Các Bên Sáp Nhập hoặc Các Bên Sáp Nhập và người có liên quan của Các Bên Sáp Nhập sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Các Bên Sáp Nhập có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc (giám đốc) của công ty đó; (iii) Các Bên Sáp Nhập có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó; hoặc (iv) Các Bên Sáp Nhập và người có liên quan của Các Bên Sáp Nhập trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, hội đồng thành viên của công ty đó.

(k) Từ “công ty liên kết” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là công ty liên kết được xác định trong báo cáo tài chính được kiểm toán của Các Bên Sáp Nhập gần nhất trước ngày ký Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP

2.01 Sáp Nhập

Phụ thuộc vào các quy định của Hợp Đồng này, vào Ngày Sáp Nhập, Bên Bị Sáp Nhập sẽ sáp nhập vào Bên Nhận Sáp Nhập tạo thành Công ty Sáp Nhập và Bên Bị Sáp Nhập chấm dứt tồn tại và hoạt động như là một công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan (“**Giao Dịch Sáp Nhập**”). Kể từ Ngày Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập tiếp tục tồn tại với tư cách là người kế thừa toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Bên Bị Sáp Nhập.

2.02 Ngày Sáp Nhập

Giao Dịch Sáp Nhập sẽ có hiệu lực vào ngày cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền tại Việt Nam cấp thay đổi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp cho Công Ty Nhận Sáp Nhập (“**Ngày Sáp Nhập**”).

2.03 Hệ Quả Của Sáp Nhập

- (a) Vào và kể từ Ngày Sáp Nhập, Giao Dịch Sáp Nhập sẽ có những hệ quả theo Điều 195 của Luật Doanh Nghiệp, theo đó:
 - (i) Bên Bị Sáp Nhập sẽ chấm dứt tồn tại;
 - (ii) Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ tiếp nhận mọi tài sản và hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bị Sáp Nhập có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Sáp Nhập và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ hợp pháp của Bên Bị Sáp Nhập (kể cả nghĩa vụ theo các Hợp Đồng Lao Động) có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Sáp Nhập.

2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Sáp Nhập

(a) Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được thực hiện thông qua việc phát hành Cổ Phần mới của Công Ty Nhận Sáp Nhập và hoán đổi các Cổ Phần của Bên Bị Sáp Nhập theo các quy định dưới đây.

(b) Tại Thời Điểm Hoán Đổi:

Mỗi Cổ Phần của VIHEM do mỗi Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền (ngoại trừ HEM) sở hữu sẽ được hoán đổi thành 0,5 (“**Tỷ Lệ Hoán Đổi**”) Cổ Phần của HEM. Tỷ Lệ Hoán Đổi có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e);

(c) Để hoán đổi mỗi Cổ Phần của VIHEM do các Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu theo quy định trên, tại Thời Điểm Hoán Đổi, HEM sẽ phát hành 1.904.650 Cổ Phần mới. Số lượng cổ phần phát hành thêm để hoán đổi này sẽ được phân phối cho các Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền (trừ HEM và VIHEM) theo số lượng được xác định như sau:

- (A) Với mỗi Cổ Phần của VIHEM mà một Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền (ngoại trừ HEM) nắm giữ tại Thời Điểm Sáp Nhập, Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của

- HEM nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi.
- (B) Tổng số Cổ Phần của HEM mà các Cổ Đông VIHEM Hương Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của VIHEM do Cổ Đông VIHEM Hương Quyền (ngoại trừ HEM) nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ Lệ Hoán Đổi cho Cổ Đông VIHEM Hương Quyền (ngoại trừ HEM):

- Số lượng Cổ Phần HEM mỗi Cổ Đông Hương Quyền được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được xử lý theo quyết định của HĐQT của HEM, phù hợp với quy định của pháp luật.

(d) Kể từ Thời Điểm Hoán Đổi:

(i) Mọi Cổ Phần của VIHEM đã phát hành và đang lưu hành ngay trước Thời Điểm Hoán Đổi (kể cả các Cổ Phần của VIHEM do VIHEM sở hữu do mua lại hoặc do HEM sở hữu) và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu các Cổ Phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại; và

(ii) HEM không phải phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của mình hay thanh toán bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến các Cổ Phần của VIHEM do VIHEM hoặc HEM sở hữu ngay trước Thời Điểm Phát Hành.

(e) Các Bên thống nhất không điều chỉnh Tỷ Lệ Hoán Đổi ngoại trừ trường hợp sau đây:

Nếu xảy ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi và nếu Các Bên vẫn muốn thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập thì các bên của Hợp Đồng này sẽ đàm phán trên tinh thần thiện chí (có tính đến hậu quả của Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể) để xác định lại Tỷ Lệ Hoán Đổi.

(f) Phụ thuộc vào Điều 2.04(g) dưới đây, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, mỗi Cổ Đông Hương Quyền sẽ trở thành cổ đông sở hữu số Cổ Phần của HEM mà Cổ Đông Hương Quyền đó nhận được khi hoán đổi như được xác định trong Điều 2.04 này và được hưởng mọi quyền, lợi ích và có đầy đủ các nghĩa vụ với tư cách là cổ đông của HEM tương ứng với số Cổ Phần đó.

(g) Bất kỳ Cổ Phần nào của Bên Bị Sáp Nhập mà có bất kỳ quyền nào gắn liền với Cổ Phần đó bị hạn chế (kể cả hạn chế chuyển nhượng) theo bất kỳ điều kiện hoặc chương trình phát hành nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Bên Nhận Sáp Nhập giống như các Cổ Phần khác do Cổ Đông Hương Quyền nắm giữ theo Điều 2.04 này. Tuy nhiên, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, các hạn chế về quyền đó đối với từng Cổ Phần của Bên Bị Sáp Nhập có liên quan vẫn tiếp tục được áp dụng không gián đoạn đối với Cổ Phần của Công Ty Nhận Sáp Nhập được phát hành để hoán đổi lấy Cổ Phần có liên quan của Bên Bị Sáp Nhập theo quy định tại Điều 2.04 này cho tới thời điểm các hạn chế về quyền đó chấm dứt theo các điều kiện và chương trình phát hành có liên quan.

(h) Bất kỳ Cổ Phần nào của Bên Bị Sáp Nhập bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Bên Nhận Sáp Nhập giống như các Cổ Phần khác theo Điều 2.04 này. Bằng việc nhận hoán đổi Cổ Phần của Công Ty Nhận Sáp Nhập quy định tại Điều 2.04 này, Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của Bên Bị Sáp Nhập bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào như vậy cam đoan rằng Cổ Đông Hưởng Quyền đó đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các bên có liên quan đối với Giao Dịch Bảo Đảm đó trước Thời Điểm Hoán Đổi để tham gia việc hoán đổi quy định tại Điều 2.04 này và cam kết tuân thủ các điều kiện và điều khoản của Giao Dịch Bảo Đảm đó trong phạm vi các điều kiện và điều khoản đó có liên quan đến việc Cổ Đông Hưởng Quyền đó tham gia việc hoán đổi và cả Bên Nhận Sáp Nhập và Bên Bị Sáp Nhập đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường hay kiện tụng nào liên quan đến Giao Dịch Bảo Đảm đó phát sinh từ việc hoán đổi Cổ Phần theo Điều 2.04 này.

(i) Không một Cổ Đông Hưởng Quyền nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên Nhận Sáp Nhập hoán đổi một phần hoặc toàn bộ Cổ Phần của Bên Bị Sáp Nhập thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt, tài sản hoặc bất kỳ giá trị nào khác mà không phải là Cổ Phần của Công ty Nhận Sáp Nhập theo quy định tại Điều 2.04 này.

(j) Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền được Bên Bị Sáp Nhập lập nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Điều 2.04 này và bất kỳ tài liệu nào khác và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến danh sách đó thì Bên Nhận Sáp Nhập có quyền chỉ sử dụng danh sách đó để tiến hành việc hoán đổi và Bên Nhận Sáp Nhập sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ mâu thuẫn hoặc tranh chấp nói trên.

(k) Việc tính toán số Cổ Phần phân phối cho từng Cổ Đông Hưởng Quyền theo quy định tại Điều 2.04 này sẽ do Bên Bị Sáp Nhập và Bên Nhận Sáp Nhập thực hiện và các Cổ Đông Hưởng Quyền đồng ý với mọi tính toán như vậy của Bên Bị Sáp Nhập và Bên Nhận Sáp Nhập.

ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm

(a) Các Bên tham gia Giao dịch Sáp Nhập cam đoan với Bên còn lại rằng bên đó (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có liên quan và các văn kiện công ty của mình, và (ii) có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

(b) Các Bên tham gia Giao dịch Sáp Nhập cam đoan và bảo đảm với Bên còn lại rằng mỗi tuyên bố được đưa ra trong Phụ Lục I là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn ở mọi khía cạnh.

3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm

Mỗi cam đoan và bảo đảm quy định trong Điều 3.01 và Phụ Lục I được đưa ra vào Ngày Ký Hợp Đồng, Thời Điểm Hoán Đổi và Ngày Sáp Nhập.

ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi

(a) Trừ trường hợp được cho phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của các bên còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Sáp Nhập phải:

- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh bình thường;
- (ii) duy trì và giữ vững cơ cấu tổ chức hoạt động, các cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp, tư vấn, đại lý, phân phối và các Tổ Chức/Cá Nhân khác;
- (iii) tiếp tục sử dụng người lao động;
- (iv) giữ vững và đảm bảo hình ảnh, thương hiệu và uy tín; và
- (v) bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản

mà bên đó đang có trước Ngày Ký Hợp Đồng.

(b) Các Bên Sáp Nhập (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình cũng sẽ) tuân thủ các chính sách và quy trình nội bộ và pháp lý về hoạt động kinh doanh và các rủi ro của mình (và của các công ty con và công ty liên kết đó). Nếu bất kỳ một Bên Sáp Nhập nào yêu cầu một Bên còn lại và/hoặc các công ty con hay công ty liên kết của Bên đó điều chỉnh bất kỳ chính sách và quy trình nào nêu trên về bất kỳ khía cạnh nào, Bên được yêu cầu sẽ (và bảo đảm các công ty con hay công ty liên kết đó sẽ) thực hiện việc điều chỉnh như vậy sau khi đã xem xét yêu cầu đó một cách cẩn trọng và hợp lý.

4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Sáp Nhập

Trừ trường hợp được phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên không được phép, và cũng không cho phép bất kỳ công ty con hay công ty liên kết nào của mình, thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong số các hoạt động sau:

- (a) hoạt động:
 - (i) phát hành thêm hoặc mua lại cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc phát hành bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào mà có thể chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần hoặc bằng cách khác trao cho người sở hữu chứng khoán hoặc công cụ tài chính đó quyền mua hoặc nhận cổ phần của mình trừ trường hợp mua lại cổ phần do cổ đông của Các Bên Sáp Nhập biểu quyết phản đối việc Sáp Nhập;
 - (ii) điều chỉnh, tách, gộp, chuyển đổi hoặc phân loại lại bất kỳ loại cổ phần nào của mình;
 - (iii) ban hành, chấm dứt hay thay đổi bất kỳ chương trình thưởng cổ phần

thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc bất kỳ chương trình phát hành cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình với giá ưu đãi, kể cả chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động; hoặc

- (iv) làm giảm giá trị sổ sách của mỗi Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên Sáp Nhập theo bất kỳ cách thức nào khác;
- (b) chia cổ tức hoặc thực hiện bất kỳ phân chia lợi nhuận nào khác bằng tiền hoặc bằng các loại tài sản khác (kể cả Cổ Phần);
- (c) ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các nguyên tắc, chính sách, trình tự, thủ tục pháp lý, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh (cho vay, đầu tư, bảo lãnh, quản trị nợ, tài sản và rủi ro và các chính sách về dịch vụ, chứng khoán hóa và hoạt động khác), kế toán, kiểm toán, tài chính hoặc thuế của Các Bên Sáp Nhập, ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, văn bản hành chính, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Các Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam (VAS);
- (d) ký kết, gia hạn, sửa đổi, miễn trừ, hủy bỏ, cố ý vi phạm hoặc gây phương hại đến bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào của Các Bên Sáp Nhập ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (e) bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (f) chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Các Bên Sáp Nhập ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (g) gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác của bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (h) cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
- (j) ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều

khoản của các Hợp Đồng Lao Động và chương trình đang có hiệu lực:

- (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ người nào nêu trên mà không được quy định trong Hợp Đồng Lao Động hoặc chương trình đang có hiệu lực;
 - (iii) ban hành, tham gia, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, lương hưu, phân chia lợi nhuận, ưu đãi, phúc lợi hoặc bất kỳ chương trình hoặc thỏa thuận nào về lợi ích của người lao động;
 - (iv) đẩy nhanh việc thực hiện quyền, bãi bỏ trước hạn các hạn chế hoặc miễn trừ các hạn chế đang áp dụng trong các chương trình hoặc thỏa thuận nêu trên; hoặc
 - (v) tuyển dụng, thăng chức hoặc chấm dứt Hợp Đồng Lao Động đối với các vị trí từ phó trưởng phòng trở lên tại trụ sở chính, các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Các Bên Sáp Nhập;
- (k) sử dụng các quỹ của Các Bên Sáp Nhập mà không có chấp thuận của Bên còn lại;
 - (l) thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào;
 - (m) sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ hợp đồng bảo mật nào;
 - (n) bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ yêu cầu, khiếu nại hoặc thủ tục tố tụng nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng (kể cả khởi kiện hoặc tham gia các vụ kiện yêu cầu khách hàng trả nợ hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng);
 - (o) sửa đổi điều lệ hoặc bất kỳ văn kiện công ty nào khác của Các Bên Sáp Nhập và công ty con, công ty liên kết của Các Bên Sáp Nhập;
 - (p) nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế được lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - (q) đồng ý thực hiện hoặc chấp nhận bất kỳ nghị quyết nào của HĐQT của Các Bên Sáp Nhập nhằm mục đích thực hiện bất kỳ hoạt động bị cấm nào quy định tại Điều 4.02 này; và
 - (r) thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Các Bên Sáp Nhập hoặc khiến Các Bên Sáp Nhập phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC

5.01 Cung Cấp Thông Tin

(a) Trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng này đến trước Ngày Sáp Nhập, theo thông báo bằng văn bản của bất kỳ Bên nào, Bên còn lại phải đồng ý và tạo mọi điều kiện để cán bộ, nhân viên và tổ chức tư vấn (kể cả tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) có thể tiếp nhận mọi thông tin về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, tài sản, sổ sách kế toán, số liệu thống kê và nhân sự của Các Bên Sáp Nhập và bất kỳ thông tin nào khác được yêu cầu có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này trong giờ làm việc bình thường và Các Bên Sáp Nhập phải cung cấp cho những người đó bất kỳ nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, chứng từ, thư từ giao dịch và bất kỳ tài liệu nào khác chứa đựng các thông tin đó.

(b) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng kể.

(c) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng khiến cho bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà bên đó đưa ra theo Hợp Đồng này trở nên thiếu trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn.

(d) Trong thời hạn 15 ngày Làm Việc kể từ Ngày Ký Hợp Đồng này, Các Bên Sáp Nhập sẽ cung cấp các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Sáp Nhập (ngoại trừ Phương Án Sáp Nhập).

5.02 Bảo Mật

(a) Mỗi bên công nhận rằng, liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập, bên đó đã nhận được từ Bên còn lại một số thông tin về hoạt động kinh doanh của Bên còn lại đó (bên cung cấp thông tin đó được gọi là "**Bên Cung Cấp Thông Tin**", và bên nhận thông tin đó được gọi là "**Bên Nhận Thông Tin**"). Tất cả thông tin do bên cung cấp thông tin, cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn chuyên môn (kể cả các tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) ("**Người Đại Diện**") của bên cung cấp thông tin cung cấp, dù được cung cấp trước hay sau Ngày Ký Hợp Đồng bằng văn bản hay lời nói, và bất kể hình thức hoặc cách thức mà thông tin được cung cấp, sẽ được coi là "**Thông Tin Mật**". Tuy nhiên, thông tin mật không bao gồm:

- (i) thông tin được công bố công khai, trừ trường hợp việc công bố đó là hậu quả của việc Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin vi phạm Điều 5.02 này;
- (ii) thông tin đã được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật trước khi được Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin;
- (iii) thông tin được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật bởi một Tổ Chức/Cá Nhân (không phải là Bên Cung Cấp

Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin) mà Tổ Chức/Cá Nhân đó không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào đối với Bên Cung Cấp Thông Tin;

- (iv) Hợp Đồng này hay Phương Án Sáp Nhập; hoặc
- (v) thông tin hoặc tài liệu được Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin soạn thảo hoặc phát triển mà không sử dụng một cách đáng kể bất kỳ Thông Tin Mật nào.

(b) Trừ khi được Bên Cung Cấp Thông Tin chấp thuận khác bằng văn bản hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào có quy định hoặc yêu cầu khác, Bên Nhận Thông Tin cam kết:

- (i) không công bố hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ người đại diện của Bên Nhận Thông Tin là người đang tham gia trực tiếp và chủ động vào Giao Dịch Sáp Nhập hoặc theo cách khác cần phải biết Thông Tin Mật nhằm mục đích đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Sáp Nhập với điều kiện là những người đó phải được thông báo về nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Điều 5.02 này và phải chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ đó; và
- (ii) không sử dụng Thông Tin Mật vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Sáp Nhập.

(c) Mỗi bên công nhận rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào của bên đó hoặc người đại diện của bên đó đối với các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.02 này.

(d) Mỗi bên sẽ (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình sẽ) không công bố thông tin, đưa ra thông cáo báo chí hoặc tuyên bố công khai dưới hình thức khác về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập và Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia (mà bên kia không được từ chối đưa ra chấp thuận một cách bất hợp lý), ngoại trừ các công bố thông tin phải được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan sau khi tham vấn ý kiến của bên kia về việc công bố thông tin đó.

5.03 Bồi Thường Thiệt Hại

Trong trường hợp bất kỳ bên nào đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc cam kết nào được quy định trong Hợp Đồng này, bên đó phải bồi thường cho các bên còn lại bất kỳ và toàn bộ tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc trách nhiệm mà các bên còn lại phải gánh chịu vào bất kỳ thời điểm nào phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn đó hoặc vi phạm đó.

5.04 Chi Phí, Phí Tồn

Mỗi bên sẽ tự chịu các chi phí và phí tồn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Sáp Nhập, cho dù các giao dịch trong Hợp Đồng này có được hoàn thành hay không, ngoại trừ:

- (i) Công ty Nhận Sáp Nhập sẽ chịu trách nhiệm kế thừa các khoản phải thanh toán liên quan đến chi phí tư vấn của Bên Bị Sáp Nhập sau khi Công ty Bị Sáp Nhập chấm dứt tồn tại; và
- (ii) trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8.01(ii) hoặc 8.01(iii), bên vi phạm phải trả tất cả các khoản chi phí và phí tồn liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Sáp Nhập, kể cả các phí và chi phí nêu tại đoạn (i) trên.

5.05 Tuân Thủ Pháp Luật

Các bên cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam có liên quan khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập và các quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 6. QUY TRÌNH SÁP NHẬP; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

6.01 Quy Trình Sáp Nhập

(a) Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc UBCKNN hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác, Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được thực hiện theo quy trình quy định tại Phụ Lục II. Các bên hiểu rằng các khung thời gian và các bước trong quy trình Sáp Nhập có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, các bên đồng ý sẽ thỏa thuận về việc thay đổi quy trình Sáp Nhập nếu bắt buộc trên tinh thần thiện chí và theo nguyên tắc đảm bảo việc hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập sẽ diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể.

(b) Mỗi bên sẽ thực hiện các công việc mà bên đó phải thực hiện theo quy định tại Phụ Lục II và các quy định khác của Hợp Đồng này và bất kỳ hành động và thủ tục nào khác cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan nhằm hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.

(c) Mỗi bên cam kết tuân thủ hoặc thực hiện nhanh chóng bất kỳ cam kết hoặc điều kiện nào thuộc trách nhiệm của bên đó được đưa ra trong các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng hoặc phải thực hiện theo các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.

(d) Không bên nào được thực hiện bất kỳ hành động nào nhằm mục đích hoặc có thể dẫn đến việc gây ảnh hưởng bất lợi hoặc làm chậm trễ đáng kể khả năng các bên xin được các chấp thuận cần thiết cho Giao Dịch Sáp Nhập (kể cả các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng) hoặc thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của mình theo Hợp Đồng này, bao gồm cả việc hoàn tất các điều kiện Sáp Nhập quy định tại Điều 7.

(e) Trừ trường hợp có quy định khác trong Phụ Lục II, các bên chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu và hồ sơ Sáp Nhập theo quy định của pháp luật và đồng ý rằng HEM sẽ là đầu mối nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các thủ tục đó là cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và/hoặc yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (kể cả UBCKNN) và/hoặc các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập. Bên Bị Sáp Nhập bằng Hợp Đồng này ủy quyền không hủy ngang cho HEM thực hiện các công việc quy định tại câu trên và cam kết hợp tác chặt chẽ và hiệu quả với HEM và sẽ cung cấp các hỗ trợ cần thiết nếu được HEM yêu cầu sao cho HEM có thể thực hiện các công việc đó một cách hiệu quả và nhanh chóng.

(f) Không trái với quy định tại Điều 6.01(e) trên đây, mỗi bên chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, nộp hồ sơ và xin các chấp thuận nội bộ và/hoặc Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng thuộc trách nhiệm riêng của mình phải thực hiện các công việc đó một cách cẩn trọng, thích hợp và trước khi tiến hành bất kỳ công việc nào như vậy phải trao đổi với bên kia và xem xét các ý kiến hợp lý của bên kia.

6.02 Chuyển Giao

(a) Vào Ngày Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ nhận chuyển giao và kế thừa nguyên trạng mọi tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Bên Bị Sáp Nhập tính theo giá trị sổ sách và các báo cáo quản lý, tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập xác nhận.

(b) Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với tên, nhãn hiệu, hình ảnh, và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên Bị Sáp Nhập kể từ Ngày Sáp Nhập.

(c) Nhằm bảo đảm việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này, các bên sẽ thành lập hội đồng chuyển giao ("**Hội Đồng Chuyển Giao**") ngay khi có thể. Hội Đồng Chuyển Giao có trách nhiệm kiểm kê, xác định tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Bên Bị Sáp Nhập là đối tượng của việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này và các tài liệu liên quan đến thành lập và hoạt động của Bên Bị Sáp Nhập. Quyền hạn và nhiệm vụ, nhân sự và cơ chế hoạt động của Hội Đồng Chuyển Giao sẽ theo thỏa thuận của các bên.

(d) Đối với các tài sản của Bên Bị Sáp Nhập phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc tài sản đó là cổ phiếu, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đăng ký Công Ty Nhận Sáp Nhập với tư cách là chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng (tùy từng trường hợp áp dụng) đối với các tài sản đó. Bên Bị Sáp Nhập bằng Hợp Đồng này ủy quyền cho Công Ty Nhận Sáp Nhập thay mặt cho Bên Bị Sáp Nhập ký tất cả các văn bản và thực hiện tất cả các hành động cần thiết hoặc bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc pháp luật Việt Nam và/hoặc quy định của tổ chức phát hành (trong trường hợp tài sản chuyển giao là cổ phiếu) có liên quan nhằm thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký sở hữu hoặc sử dụng tài sản đó.

(e) Vào Ngày Sáp Nhập, toàn bộ hồ sơ, tài liệu, văn bản, chứng từ, sổ sách liên quan đến thành lập và hoạt động của Bên Bị Sáp Nhập từ khi thành lập đến Ngày Sáp Nhập mà vẫn phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật phải được chuyển giao cho Công Ty Nhận Sáp Nhập.

(f) Kể từ Ngày Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Bên Bị Sáp Nhập theo các hợp đồng hợp pháp còn hiệu lực được ký giữa Bên Bị Sáp Nhập và bên thứ ba trước Ngày Sáp Nhập, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

(g) Kể từ Ngày Sáp Nhập, tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Bị Sáp Nhập có hiệu lực ngay trước Ngày Sáp Nhập sẽ trở thành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Công Ty Nhận Sáp Nhập và các chủ nợ và các bên thứ ba có quyền khác đối với các khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đó có thể thi hành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó chống lại Công Ty Nhận Sáp Nhập theo các điều khoản của các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó.

(h) Kể từ Ngày Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục tố tụng và vụ kiện bởi hoặc chống lại Bên Bị Sáp Nhập.

(i) Nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các quy định của Hợp Đồng này và để cho Công Ty Nhận Sáp Nhập tiếp nhận các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bị Sáp Nhập, Bên Bị Sáp Nhập sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bị Sáp Nhập sẽ được chuyển sang cho Công Ty Nhận Sáp Nhập, cùng với tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Bị Sáp Nhập kể từ Ngày Sáp Nhập mà không phụ thuộc vào việc Bên Bị Sáp Nhập có tiến hành các công việc quy định tại điều này hoặc các hành động khác mà Bên Bị Sáp Nhập phải thực hiện theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hay không.

6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động

(a) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên Bị Sáp Nhập theo các hợp đồng lao động còn hiệu lực được ký giữa Bên Bị Sáp Nhập và người lao động của Bên Bị Sáp Nhập trước Ngày Sáp Nhập ("**Hợp Đồng Lao Động**"). Đối với người lao động không muốn làm việc tại Công Ty Nhận Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ chấm dứt Hợp Đồng Lao Động với họ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(b) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Sáp Nhập, tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) của người lao động của Bên Bị Sáp Nhập vẫn được áp dụng theo quy định tại các Hợp Đồng Lao Động.

(c) Phụ thuộc vào các hạn chế quy định tại Hợp Đồng này, các thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát và thành viên ban điều hành của Bên Bị Sáp Nhập sẽ tiếp tục điều hành hoạt động của Bên Bị Sáp Nhập cho đến trước Ngày Sáp Nhập. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành của Bên Bị Sáp Nhập sẽ tự miễn nhiệm kể từ Ngày Sáp Nhập.

(d) Các bên sẽ cùng tiến hành các thủ tục cần thiết để giải quyết các vấn đề lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, sao cho Giao Dịch Sáp Nhập không gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến người lao động của Bên Bị Sáp Nhập.

6.04 Sáp Nhập Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ

Các bên sẽ thực hiện các cam kết về việc Sáp Nhập hệ thống thông tin quản lý và hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên

Nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng này phụ thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện tiên quyết sau đây vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi:

(a) Hợp Đồng này đã được các bên có liên quan ký kết và chuyển giao hợp lệ và đã có đầy đủ hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

(b) Các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của Các Bên, đã đạt được và có đầy đủ giá trị và hiệu lực.

(c) Các Bên đã nhận được các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Sáp Nhập, có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của các bên và các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Sáp Nhập vẫn còn đầy đủ hiệu lực.

(d) Các cam đoan và bảo đảm của Các Bên nêu tại Điều 3.01 và Phụ Lục I là đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào Ngày Ký Hợp Đồng và vào Thời Điểm Hoán Đổi như thể là được đưa ra vào mỗi ngày đó (trừ trường hợp các cam đoan và bảo đảm được đưa ra vào một ngày cụ thể chỉ cần đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào ngày đó).

(e) Các Bên đã thực hiện và tuân thủ đúng tất cả các cam kết, nghĩa vụ và thỏa thuận mà Các Bên phải thực hiện theo Hợp Đồng này vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi.

(f) Không có bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào mà các bên được biết khiến cho bất kỳ bên nào có ý kiến hợp lý rằng Giao Dịch Sáp Nhập có thể không tuân thủ bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(g) Không có bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào xảy ra hoặc đe dọa xảy ra bởi, cũng như không có bất kỳ lệnh, phán quyết hay quyết định nào của, bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào nhằm ngăn cản hoặc cản việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập hoặc Hợp Đồng này, hoặc cho rằng việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập hoặc Hợp Đồng này là bất hợp pháp, hoặc đòi bồi thường thiệt hại từ bất kỳ bên nào tham gia Hợp Đồng này do việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập hoặc Hợp Đồng này.

(h) Kết quả của việc thẩm định tài chính và pháp lý đối với Các Bên (kể cả việc thẩm định dựa trên thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên) nhằm mục đích của Giao Dịch Sáp Nhập là đáp ứng yêu cầu chung của Các Bên.

7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện

Mỗi Bên Sáp Nhập sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của cả các bên và sẽ thông báo kịp thời cho các bên còn lại về tình hình thực hiện các điều kiện tiên quyết đó.

7.03 Miễn Trừ

Các bên công nhận và đồng ý rằng một điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ chỉ có thể được miễn trừ bằng văn bản được cả các bên ký hợp lệ.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT

8.01 Chấm Dứt

Không giới hạn bất kỳ các quyền nào khác được trao theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo Hợp Đồng này, Hợp Đồng này có thể bị chấm dứt vào bất kỳ thời điểm nào trước Ngày Sáp Nhập:

- (i) theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; hoặc
- (ii) Bên Nhận Sáp Nhập không nhận được chấp thuận phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của Bên Bị Sáp Nhập của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày Bên Nhận Sáp Nhập nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan;
- (iii) theo yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ Bên Sáp Nhập (với điều kiện là Bên Sáp Nhập đó không vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này) ("**Bên Yêu Cầu**") nếu trong thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Ngày Sáp Nhập, một Bên Sáp Nhập vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này dẫn đến các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7.01 không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của Bên đó ("**Bên Vi Phạm**") và:
 - (A) Bên Vi Phạm đã không khắc phục hậu quả đó trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên Yêu Cầu; hoặc
 - (B) hậu quả đó về bản chất hoặc về mặt thời gian là không thể khắc phục được;
- (iv) theo yêu cầu bằng văn bản của một bên nếu trong thời hạn 180 ngày kể từ Ngày Ký Hợp Đồng, bất kỳ điều kiện tiên quyết nào quy định tại các Điều 7.01(b), (f) hoặc (g) không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của bên đó trừ khi việc không hoàn tất điều kiện tiên quyết đó là do bên yêu cầu chấm dứt vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này.

8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt

Nếu Hợp Đồng này bị chấm dứt bởi một bên theo quy định tại Điều 8.01, thì các bên sẽ không còn bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp Đồng này hoặc liên quan đến các giao dịch quy định tại Hợp Đồng này, ngoại trừ rằng các quy định tại các Điều 1.02 (*Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng*), 5.02 (*Bảo Mật*), 5.03 (*Bồi Thường Thiệt Hại*), 5.04 (*Chi Phí; Phí Tồn*), 8.02 (*Hệ Quả Của Chấm Dứt*), 9.01 (*Thông Báo*), 9.07 (*Toàn Bộ Thỏa Thuận*), 9.08 (*Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp*), 9.09 (*Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ*) và 9.11 (*Bản Gốc*) sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực, và không bên nào được giải trừ hoặc miễn trừ bất kỳ trách nhiệm hoặc thiệt hại nào phát sinh do vi phạm của bên đó đối với các điều khoản của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

9.01 Thông Báo

(a) Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được gửi theo Hợp Đồng này phải lập thành văn bản và được gửi bằng (i) đường bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) fax (và bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc sau đó) theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

Công Ty Cổ Phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Địa chỉ : Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam
Điện thoại : 024.37655510/024.37655511
Fax : 024.37655509
Người nhận : Bà Nguyễn Thị Thanh Yến

Công Ty Cổ Phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari

Địa chỉ : Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.38823256
Fax : 024.38823291
Người nhận : Ông Bùi Quốc Bảo

hoặc theo địa chỉ khác do bên đó chỉ định bằng cách gửi văn bản thông báo cho bên kia.

(b) Mọi thông báo và thông tin sẽ có hiệu lực ngay khi được nhận (i) từ bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) bằng fax, bởi người nhận tại địa chỉ hoặc số fax nêu tại đoạn (a) trên đây.

(c) Mỗi bên có thể thông báo cho bên kia bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax của mình tại từng thời điểm.

9.02 Chuyển Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba

(a) Hợp Đồng này có hiệu lực bắt buộc đối với các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép tương ứng của các bên trong Hợp Đồng này và các bên kế thừa

và bên nhận chuyển nhượng được phép đó được hưởng các lợi ích theo Hợp Đồng này.

(b) Không bên nào được chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của các bên còn lại.

(c) Không một Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoài các bên tham gia Hợp Đồng này có bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này.

9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp

(a) Việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp Đồng này.

(b) Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định rõ trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng lúc hoặc tại các thời điểm khác nhau và theo mức độ thường xuyên xét thấy phù hợp tùy theo quyết định của bên có quyền, và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi

(a) Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này được các bên lập tại từng thời điểm sẽ là phần không tách rời của Hợp Đồng này.

(b) Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi nếu lập thành văn bản được ký và phê duyệt hợp lệ bởi cả các bên tham gia Hợp Đồng này.

9.05 Hiệu Lực Từng Phần

Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào. Các bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành đó.

9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết

Không một cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ và cam kết nào quy định tại Hợp Đồng này và bất kỳ văn kiện nào được chuyển giao theo Hợp Đồng này có hiệu lực sau Ngày Sáp Nhập, ngoại trừ các nghĩa vụ và cam kết sẽ được thực hiện một phần hoặc toàn bộ sau Ngày Sáp Nhập theo nội dung của nghĩa vụ và cam kết đó.

9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận

Hợp Đồng này (kể cả các tài liệu và văn kiện được đề cập đến trong Hợp Đồng này) tạo thành toàn bộ thỏa thuận và thay thế tất cả các thỏa thuận và ghi nhớ trước đây, cho dù bằng văn bản hay lời nói, giữa các bên tham gia Hợp Đồng này đối với các vấn đề

thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp Đồng này.

9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp

(a) Hợp Đồng này và các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

(b) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ

Các bên đồng ý rằng thiệt hại có thể xảy ra trong trường hợp một điều khoản của Hợp Đồng này không được thực hiện theo nội dung của điều khoản đó. Do đó các bên đồng ý rằng mỗi bên sẽ được quyền yêu cầu các bên còn lại thực hiện nghĩa vụ cụ thể đối với các điều khoản của Hợp Đồng này, ngoài các quyền và biện pháp khắc phục khác mà bên đó có quyền theo pháp luật Việt Nam có liên quan và Hợp Đồng này.

9.10 Bảo Đảm Bổ Sung

Từng bên tham gia Hợp Đồng này đồng ý thực hiện các hành động và ký kết các văn kiện có thể cần thiết một cách hợp lý để làm cho mọi dự định của Hợp Đồng có đầy đủ hiệu lực.

9.11 Bản Gốc

Hợp Đồng này được ký kết thành 10 (mười) bản có hiệu lực pháp lý ngang nhau. Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ giữ 10 (mười) bản cho chính mình và/hoặc nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu bắt buộc).

9.12 Ngày Hiệu Lực

Hợp Đồng này có hiệu lực thi hành kể từ Ngày Ký Hợp Đồng.

ĐỀ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện có thẩm quyền của các bên đã cùng nhau ký kết Hợp Đồng vào ngày nêu tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI,
với tư cách là Bên Nhận Sáp Nhập

Chữ ký: _____

Họ tên:

Chức vụ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT
NAM – HUNGARI**, với tư cách là Bên Bị Sáp Nhập

Chữ ký: _____

Họ tên:

Chức vụ:

PHU LUC I

CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP

Tư Cách Pháp Nhân

1. Các Bên (i) là doanh nghiệp được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình (kể cả cổ phần và vốn góp trong các công ty con và công ty liên kết của Các Bên), và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại Các Bên đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.
2. Mỗi công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên (i) là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình, và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại công ty đó đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.

Thẩm Quyền

3. Các Bên có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này. Việc ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này đã được thông qua hợp lệ bởi ĐHCĐ của Các Bên và đã được phê duyệt hợp lệ bởi tất cả các hành động và thủ tục nội bộ công ty cần thiết theo quy định của các văn kiện công ty của Các Bên và pháp luật Việt Nam có liên quan. Các Bên không phải xin bất kỳ chấp thuận nội bộ nào khác ngoài các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên nhằm ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

Hiệu Lực

4. Hợp Đồng này khi được ký kết và chuyển giao hợp lệ sẽ tạo thành các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có khả năng thi hành đối với Các Bên theo các điều khoản của Hợp Đồng này, trừ trường hợp việc thi hành các điều khoản đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản hoặc về các vấn đề tương tự được quy định trong pháp luật Việt Nam liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

Không Vi Phạm

5. Việc Các Bên ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này hoặc thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này sẽ không vi phạm, trái với, mâu thuẫn hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm (i) bất kỳ điều khoản nào của các văn kiện công ty của Các Bên hoặc của công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên, (ii) pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc lệnh hay phán quyết áp dụng đối với Các Bên hoặc đối với công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên, hoặc (iii) bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Các Bên hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các

Bên là một bên, kể cả bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào ràng buộc tài sản của Các Bên hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên.

Công Ty Con, Đầu Tư Và Mạng Lưới Hoạt Động

6. Ngoại trừ được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, Các Bên không có bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào được thành lập tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào khác.
7. Các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên liệt kê một cách trung thực và chính xác danh sách tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Các Bên. Các Bên đã xin được mọi chấp thuận hoặc miễn trừ cần thiết của cơ quan có thẩm quyền để duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

Chấp Thuận

8. Ngoại trừ các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng và việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy chế công bố thông tin của HNX, việc Các Bên ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Sáp Nhập sẽ không yêu cầu Các Bên phải đạt được bất kỳ chấp thuận, từ bỏ, cho phép hoặc phê quyết nào, hoặc nộp bất kỳ hồ sơ hoặc gửi thông báo cho bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hoặc HNX.

Vốn Cổ Phần; Cổ Đông Hưởng Quyền

9. Vốn điều lệ hiện thời của Các Bên và số lượng Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên được nêu dưới đây.

(i) Công Ty Cổ Phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Vốn Điều Lệ : 368.000.000.000 VNĐ (ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 36.644.370 (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán Khác Đã Phát Hành : Không có

(ii) Công Ty Cổ Phần Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari

Vốn Điều Lệ : 110.000.000.000 VNĐ (Một trăm mười tỷ đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 11.000.000 (mười một triệu) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán : Không có
Khác Đã Phát Hành

10. Tất cả Cổ Phần đã phát hành và đang lưu hành của Các Bên đã được phát hành hợp lệ và thanh toán đầy đủ.
11. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên chưa phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác), và không có bất kỳ Tô Chức/Cá Nhân nào nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) của Các Bên.
12. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền chuyển đổi hoặc hoán đổi chứng khoán đó thành Cổ Phần hoặc bất kỳ loại cổ phần nào khác của Các Bên.
13. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào khác Cổ Phần mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền biểu quyết như là cổ đông của Các Bên.
14. Các Bên không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận về phát hành cổ phần, quyền chọn, chứng quyền, quyền hoặc cam kết có tính chất như là bán hoặc phát hành cổ phần, hoặc thanh toán dựa trên cổ phần thuộc bất kỳ loại nào của Các Bên.
15. Các Bên không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ mua lại cổ phần hoặc chứng khoán vốn hoặc bất kỳ chứng khoán nào thể hiện quyền mua hoặc nhận cổ phần hoặc chứng khoán vốn của Bên Sáp Nhập còn lại hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Bên Sáp Nhập còn lại.
16. Danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền là danh sách các cổ đông của VIHEM tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông VIHEM Hưởng Quyền sẽ không bao gồm HEM với tư cách là người sở hữu các Cổ phần của VIHEM.
17. Bên Bị Sáp Nhập không sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của chính mình.

Thông Tin Xác Thực Và Đầy Đủ

18. Thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.
19. Mọi thông tin được gửi bởi hoặc nhân danh Bên Bị Sáp Nhập cho Công Ty Nhận Sáp Nhập liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập hoặc Hợp Đồng này (ngoại trừ các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên) là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.

Quyền Sở Hữu Tài Sản

20. Các Bên có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, bất động sản, cổ phần và vốn góp như được cung cấp theo các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên.

Giấy Phép

21. Mọi giấy phép cần thiết cho phép Các Bên sở hữu hoặc cho thuê tài sản trọng yếu của mình và cho phép Các Bên tiến hành các hoạt động kinh doanh chính mà hiện nay đang được tiến hành đã được cấp/ban hành phù hợp với pháp luật có liên quan, có đầy đủ giá trị và hiệu lực, đã và đang được Các Bên tuân thủ xét trên mọi khía cạnh trọng yếu. Trong phạm vi hiểu biết của Các Bên, không có bất kỳ hoạt động điều tra, xác minh hoặc thủ tục pháp lý nào đang được tiến hành hoặc dự kiến sẽ được tiến hành mà một cách hợp lý có thể dẫn đến việc đình chỉ, hủy bỏ, thay đổi hoặc thu hồi bất kỳ giấy phép nào, và chưa có bất kỳ vi phạm nào xảy ra đối với bất kỳ giấy phép nào và, trong phạm vi hiểu biết của Các Bên, không có bất kỳ giấy phép nào có thể bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi trừ việc thu hồi vì Giao Dịch Sáp Nhập. Vì mục đích của Hợp Đồng này, “*giấy phép*” có nghĩa là mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, xác nhận, đăng ký, chứng nhận, cho phép hoặc miễn trừ.

Tố Tụng

22. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, không có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên) có khả năng xảy ra đối với Các Bên, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên, tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử hoặc cơ quan có thẩm quyền nào có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

Nghĩa Vụ Thuế

23. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, không có bất kỳ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ thuế nào đang diễn ra, chưa được giải quyết, hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên) có khả năng xảy ra đối với Các Bên, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên hoặc tài sản hoặc doanh thu của Các Bên, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên, bởi bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền nào có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

Nghĩa Vụ Theo Hợp Đồng

24. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, Các Bên không phải là một bên của bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận quan trọng nào mà việc tuân thủ hợp đồng hoặc thỏa thuận đó có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.
25. Các Bên đã và đang tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo các thỏa thuận và hợp đồng của Các Bên và không có bất kỳ sự kiện vi phạm hoặc vi phạm (cho dù được

định nghĩa như thế nào) đã xảy ra và đang tiếp diễn theo các thỏa thuận và hợp đồng đó.

Nợ

26. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, Các Bên không có bất kỳ khoản nợ nào.

Giao Dịch Bảo Đảm

27. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên, không có bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với bất kỳ tài sản hoặc vốn góp nào của Các Bên.

Báo Cáo Tài Chính

28. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Các Bên cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên (i) được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Các Bên và Các Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam (VAS), và (ii) trình bày trung thực về tình hình tài chính của Các Bên và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên và kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Các Bên và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên, vào các ngày và cho các giai đoạn mà Các Báo Cáo Tài Chính được lập.

Tuân Thủ Luật

29. Các Bên đã và đang tuân thủ tất cả pháp luật Việt Nam, văn bản hành chính và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực ràng buộc Các Bên và liên quan đến hoạt động của Các Bên.

Không Giải Thể

30. Các Bên và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên chưa thực hiện bất kỳ thủ tục nội bộ hoặc thủ tục chính quyền nào cũng như chưa từng có bất kỳ hành động hoặc thủ tục pháp lý nào được thực hiện hoặc (theo nhận thức và niềm tin tối đa của Các Bên) đe dọa Các Bên và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên liên quan tới tình trạng mất khả năng thanh toán, kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, quản lý hoặc tổ chức lại Các Bên và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên (cho dù trên cơ sở tự nguyện, theo thỏa thuận hoặc dưới hình thức khác) hoặc liên quan tới việc chỉ định một người quản lý tài sản, người điều hành, người quản lý hành chính, người bảo quản, người trông coi, người quản lý, hoặc viên chức tương tự quản lý Các Bên và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên hoặc bất kỳ hoặc toàn bộ tài sản hoặc doanh thu của Các Bên và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên.

Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể

31. Chưa có bất kỳ Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể nào xảy ra và đang tiếp diễn.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH SÁP NHẬP¹

- I. Xây Dựng Phương Án Sáp Nhập Và Cung Cấp Thông Tin²**
 1. Các bên phối hợp chuẩn bị Phương Án Sáp Nhập.
 2. Các Bên (cùng các tư vấn của mình) thực hiện việc thẩm định để xác định Tỷ Lệ Hoán Đổi. Việc thẩm định sẽ được thực hiện cho đến ngày ngay trước Ngày Sáp Nhập và sẽ dựa trên các thông tin do Các Bên cung cấp.
- II. Phê Duyệt Của ĐHĐCĐ, HĐQT; Ký Kết Hợp Đồng Sáp Nhập và Công Bố Thông Tin**
 3. ĐHĐCĐ của HEM thông qua nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ vào ngày .../10/2018 để (i) phê duyệt Giao Dịch Sáp Nhập, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Sáp Nhập và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
 4. ĐHĐCĐ của VIHEM thông qua nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ vào ngày .../10/2018 để (i) phê duyệt Giao Dịch Sáp Nhập, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Sáp Nhập và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
 5. Ký kết Hợp Đồng Sáp Nhập sau khi có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của các bên.
- III. Cam Kết Tuân Thủ Quy Định của Luật Cạnh Tranh Về Giao Dịch Sáp Nhập**
 6. HĐQT các bên cam kết tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh trong trường hợp Giao Dịch Sáp Nhập không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm hoặc không phải thông báo theo quy định của pháp luật cạnh tranh.
- IV. Thông Báo Cho Chủ Nợ Và Người Lao Động Và Xin Chấp Thuận Của Các Bên Thứ Ba**
 7. Các Bên gửi Hợp Đồng đến các chủ nợ tương ứng của mình và thông báo cho người lao động tương ứng của mình biết về Giao Dịch Sáp Nhập trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Hợp Đồng có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của Các Bên.
 8. Trong trường hợp Các Bên phải xin chấp thuận trước đối với Giao Dịch Sáp Nhập và/hoặc bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập từ bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ bên nào có quyền đối với tài sản của Các Bên) theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa Các Bên và Tổ Chức/Cá Nhân đó hoặc theo cách khác, Các Bên phải xin chấp thuận của Tổ Chức/Cá Nhân đó trong thời hạn 30

¹ Phụ lục sẽ được điều chỉnh theo thực tế thực hiện cũng như nhu cầu của Các Bên.

² Có thể được điều chỉnh theo kế hoạch của Các Bên Tham Gia Sáp Nhập.

ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.

9. Bên Bị Sáp Nhập sẽ thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế có thẩm quyền để giải quyết và quyết toán nghĩa vụ thuế phải trả của Bên Bị Sáp Nhập trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết về việc Sáp Nhập của Các Bên được thông qua; hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận của các bên.

V. Xin Chấp Thuận Phát Hành Cổ Phiếu Để Hoán Đổi

10. Ngay sau Ngày Ký Hợp Đồng, Các Bên (và các tư vấn của mình) sẽ phối hợp chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 28 của Thông Tư 162 và bất kỳ tài liệu hoặc văn bản nào khác theo yêu cầu của UBCKNN liên quan đến việc xin cấp giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
11. Nếu có yêu cầu về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc bất kỳ tài liệu nào (kể cả Phương Án Sáp Nhập và Hợp Đồng này) từ UBCKNN và/hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan, các bên sẽ nhanh chóng phối hợp để tiến hành việc sửa đổi, bổ sung hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu đó. Nếu có yêu cầu giải trình về hồ sơ, HEM sẽ đại diện Các Bên và yêu cầu Bên Bị Sáp Nhập hợp tác để giải trình theo yêu cầu đó.
12. UBCKNN ban hành giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
13. Các Bên sẽ công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.

VI. Phát Hành Cổ Phần Để Hoán Đổi

14. VIHEM sẽ nộp hồ sơ để xin hủy đăng ký giao dịch Cổ Phần tại HNX phù hợp với Phương án sáp nhập và quy định của Pháp luật.
15. HNX, TTLKCK chấp thuận hủy đăng ký giao dịch, đăng ký chứng khoán của VIHEM.
16. Bên Bị Sáp Nhập sẽ chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền theo quy định. Để tránh nhầm lẫn, danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền phải có các thông tin về các Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp và phải gồm cả các cổ đông của Bên Bị Sáp Nhập chưa tiến hành lưu ký Cổ Phần tại các thành viên lưu ký của TTLKCK.
17. Tiến hành các thủ tục để hoán đổi Cổ Phần của Bên Bị Sáp Nhập thành Cổ Phần của Công Ty Nhận Sáp Nhập. Thủ tục phân phối Cổ Phần sẽ hoàn tất tại Ngày Sáp Nhập.
18. Ngay sau khi hoàn tất việc hoán đổi Cổ Phần của Bên Bị Sáp Nhập thành Cổ Phần của Công Ty Nhận Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập tiến hành thủ tục đăng ký thông tin về Cổ Đông Hưởng Quyền trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Nhận Sáp Nhập đang do TTLKCK lưu giữ.

VII. Công Bố Thông Tin

19. Trong từng giai đoạn, các bên phải tiến hành việc công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế công bố thông tin có liên quan của HNX và theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

VIII. Hoàn Tất Sáp Nhập

20. Việc hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập sẽ diễn ra vào Ngày Sáp Nhập.
21. Trong thời hạn 15 ngày kể từ Ngày Hoán Đổi, Công Ty Nhận Sáp Nhập sẽ hoàn tất các thủ tục sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của mình.
22. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ Ngày Hoán Đổi, Công Ty Nhận Sáp Nhập phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo quy định hiện hành.
23. Công Ty Nhận Sáp Nhập đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu Bên Bị Sáp Nhập trên sở giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.
24. Các công việc khác có liên quan để hoàn tất việc sáp nhập .

PHU LUC III

CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG

1. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành Cổ Phần nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Giao Dịch Sáp Nhập cho Công Ty Nhận Sáp Nhập do UBCKNN cấp.
2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp thay đổi vốn điều lệ cho Công Ty Nhận Sáp Nhập.

PHU LUC IV

CHẤP THUẬN NỘI BỘ

1. Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../10/2018 của ĐHĐCĐ của HEM;
2. Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày/10/2018 của ĐHĐCĐ của VIHEM;
3. Các Bên phê duyệt (i) Hợp Đồng Sáp Nhập, phương án Sáp Nhập, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập, dự thảo Điều Lệ Công Ty Sau Sáp Nhập (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật của Các Bên ký kết (hoặc ủy quyền cho người khác ký kết) và thực hiện Hợp Đồng Sáp Nhập, và (iii) giao cho các đơn vị, cá nhân liên quan của Các Bên thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết nhằm hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.

PHU LUC V

TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN

1. Phương Án Sáp Nhập;
2. Danh mục các văn kiện công ty: liệt kê toàn bộ các văn kiện công ty điều chỉnh hoạt động của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT của Các Bên;
3. Danh mục các giấy phép: liệt kê toàn bộ các giấy phép mà Các Bên được cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Các Bên và các công ty con của Các Bên;
4. Danh mục tài sản: liệt kê toàn bộ các tài sản mà Các Bên có, bao gồm nhưng không giới hạn quyền sử dụng đất, bất động sản và đối tượng sở hữu trí tuệ, tình trạng của các tài sản đó và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với tài sản đó;
5. Danh mục công ty sở hữu vốn góp: liệt kê toàn bộ các công ty con, công ty liên kết và công ty khác mà Các Bên có cổ phần hoặc vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Các Bên trong các công ty này và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với cổ phần hoặc vốn góp đó;
6. Danh mục hợp đồng: liệt kê toàn bộ các thỏa thuận và hợp đồng mà Các Bên ký kết, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng thuê đất và hợp đồng thuê và mua bán bất động sản và giá trị của các hợp đồng đó;
7. Danh mục nợ: liệt kê toàn bộ các khoản nợ của Các Bên,
8. Danh mục người lao động: liệt kê toàn bộ người lao động, hợp đồng lao động và chương trình kế hoạch về tiền lương, thù lao và lợi ích cho người lao động của Các Bên;
9. Danh mục thủ tục tố tụng liệt kê toàn bộ các vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra, xét xử đối với Các Bên, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên;
10. Danh mục nợ thuế liệt kê toàn bộ các khoản nợ thuế của Các Bên, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên;
11. Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất được kiểm toán của Các Bên cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên năm 2017; và
12. Bất kỳ thông tin và tài liệu nào khác mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

PHU LUC VI

THÔNG TIN CỦA CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

1. Thông tin chung

Tên Công Ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
Tên Tiếng Anh	:	HANOI ELECTROMECHANICAL MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
Tên Viết Tắt	:	HEM.,JSC
Trụ Sở Chính	:	Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Website	:	www.hem.vn
Vốn Điều Lệ	:	387.046.500.000 đồng
Mệnh Giá Cổ Phần	:	10.000 VNĐ/cổ phần

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Sau Sáp Nhập:

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Sau Sáp Nhập bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn

3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4100	Xây dựng nhà các loại
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

3. Các chức vụ quản lý và điều hành của Công Ty Sau Sáp Nhập

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số .../NQ/ĐHĐCĐ vào ngày .../10/2018 của HEM, Nghị quyết ĐHĐCĐ số .../NQ/ĐHĐCĐ vào ngày .../10/2018 của VIHEM thì ĐHĐCĐ của Các Bên đã thông qua việc các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Người Đại Diện Theo Pháp Luật, Tổng Giám Đốc của HEM sẽ tiếp tục giữ vị trí Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Người Đại Diện của Công Ty Sau Sáp Nhập.

4. Vốn Điều Lệ

Vốn Điều Lệ của Công Ty Sau Sáp Nhập sẽ có thông tin như sau:

Vốn Điều Lệ của Công Ty Sau Sáp Nhập	:	387.046.500.000 (Ba trăm tám mươi bảy tỷ, bốn mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)
Số Cổ Phần phát hành	:	38.704.650 cổ phần
Loại Cổ Phần	:	Phổ thông
Mệnh giá mỗi Cổ Phần	:	10.000 đồng/cổ phần

5. Điều Lệ Công Ty Sau Sáp Nhập

Dự thảo Điều Lệ Công Ty Sau Sáp Nhập do Các Bên xây dựng và được ĐHĐCĐ của các bên thông qua. Kể từ Ngày Sáp Nhập, dự thảo Điều Lệ này sẽ thành Điều lệ Công Ty Sau Sáp Nhập.

Số: 03 /HEM-ĐHCĐ/2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/ 2006, Luật chứng khoán sửa đổi, và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/2018;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội;

Theo phương án sáp nhập trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) và Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) đã xây dựng các tài liệu nhằm sáp nhập VIHEM vào HEM. Hội đồng quản trị HEM trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau khi nhận sáp nhập VIHEM. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công ty sau sáp nhập kể từ ngày Công ty sau sáp nhập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh.

Chi tiết Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau khi nhận sáp nhập VIHEM đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ
HÀ NỘI
Đ. BẮC TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Hà Đình Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

(Sau sáp nhập Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari vào Công ty Cổ phần
Chế tạo điện cơ Hà Nội)

Hà Nội, Tháng năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,.....	6
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG III.....	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
CHƯƠNG IV.....	8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
CHƯƠNG V.....	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI.....	11
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII.....	23
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	31

CHƯƠNG VIII	32
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	33
CHƯƠNG IX	34
BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	34
Điều 37. Kiểm soát viên.....	34
Điều 38. Ban kiểm soát.....	36
CHƯƠNG X	36
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	36
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
CHƯƠNG XI	38
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	38
CHƯƠNG XII	39
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	39
CHƯƠNG XIII	39
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	39
CHƯƠNG XIV	40
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 46. Năm tài chính.....	40
Điều 47. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XV	40
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	41
CHƯƠNG XVI	41
KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 50. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII	41
CON DẤU	41
Điều 51. Con dấu.....	41
CHƯƠNG XVIII	42
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	42
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	42
Điều 53. Thanh lý.....	42
CHƯƠNG XIX	42
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XX	43
MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON	43
Điều 55. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con.....	43

CHƯƠNG XXI	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 56. Điều lệ công ty	44
CHƯƠNG XXII	44
NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 57. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội thông qua chính thức vào ngày tháng năm 2018.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - i. "Công ty" là Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội;
 - j. "Công ty mẹ", "công ty con" là các công ty theo mô hình quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp. Trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh và thực tế áp dụng Công ty sẽ được hiểu là "công ty mẹ" hoặc "công ty con";
 - k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG
TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **Hanoi Electromechanical Manufacturing Joint Stock Company**
 - Tên Công ty viết tắt: **HEM., JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
 - Điện thoại: 024 37655510 – 024 37655511
 - Fax: 024 37655508 – 024 37655509
 - E-mail: contact@hem.vn
 - Website: www.hem.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại

diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4100	Xây dựng nhà các loại
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ

	sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 387.046.500.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.704.650 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại cổ phiếu khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);
 - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
 - e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
 - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
 - g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng khoán khác

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương ứng với lãi suất huy động kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ số tiền đó vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành ;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao

gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Riêng đối với

trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.
- d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán kỳ gần nhất;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân được quyền cử tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ theo tỷ lệ cổ phần sở hữu, Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền cử một hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền theo nguyên tắc cứ mỗi 10% tổng số cổ phần biểu quyết được quyền cử một (01) người đại diện theo ủy quyền, tối đa năm (05) người.
2. Đối với việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân đại diện tham dự với số lượng người được ủy quyền phù hợp với quy định nêu tại Khoản 1 Điều này.
 - b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp;
 - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức, đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền dự họp;
 - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó

chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 điều này. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - b. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
14. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty phải được lấy ý kiến thông qua hình thức họp trực tiếp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;

- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi

biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng; năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này.
 - d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Các giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương, các quyền lợi khác của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
 - g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
 - h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - i. Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;
 - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
 - m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
 - o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
 - p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
 - q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - r. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
 - t. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - u. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
 - d. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ

tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp
Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo mời họp.
Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
8. Điều kiện tiến hành họp
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến
Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
10. Hình thức biểu quyết
Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có một với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

- 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
 Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các thông tin khác (nếu có);
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ

cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu có) để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị /Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
 - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
 - c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;
 - d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách

và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc thời gian gia hạn khác theo quy định của pháp luật), Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính), báo cáo tình hình tài chính (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

Điều 55. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.
7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với

pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.

8. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau,
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mã số dự họp:

00



HEM CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Người Đại diện:

NGUYỄN VĂN A

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/
GĐKDN:

MẪU

Số cổ phần biểu quyết (CP):

00.000

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ/HEM

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/ 2006, Luật chứng khoán sửa đổi, và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản phiên họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội số/2018/BB-ĐHĐCĐ/HEM ngày .../.../2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Điều 2. Thông qua Phương án sáp nhập Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) vào Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM), bao gồm:

- Phương án sáp nhập VIHEM vào HEM;
- Phương án phát hành thêm cổ phiếu HEM để hoán đổi cổ phiếu VIHEM;
- Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập.

(Chi tiết Phương án đính kèm).

Điều 3. Thông qua Hợp đồng sáp nhập giữa HEM và VIHEM. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện và thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập.

Điều 4. Thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công ty sau sáp nhập kể từ ngày được cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp . (Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của HEM sau sáp nhập đính kèm)

Điều 5. Thông qua các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HDQT) để thực hiện sáp nhập như sau:

- Giao và ủy quyền cho HDQT phối hợp với các bên để hoàn thiện ký kết Hợp đồng sáp nhập, hoàn thiện, bổ sung dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập, các văn bản khác liên quan đến việc sáp nhập trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án sáp nhập; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án sáp nhập bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án sáp nhập, phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu và phương án kinh doanh sau sáp nhập, đảm bảo phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Giao và ủy quyền cho HDQT chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng, các đối tác, các nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình sáp nhập.
- Giao và ủy quyền cho HDQT quyết định thời điểm ký Hợp đồng sáp nhập, thời điểm hoán đổi cổ phiếu để thực hiện đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Giao và ủy quyền cho HDQT xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn trong quá trình hoán đổi theo Phương án sáp nhập.
- Giao và ủy quyền cho HDQT quyết định ngân sách, chi phí thực hiện sáp nhập và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình sáp nhập, bao gồm đơn vị kiểm toán, đơn vị tư vấn sáp nhập...
- Giao và ủy quyền cho HDQT thực hiện các thủ tục để đăng ký chứng khoán bổ sung lên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu HEM phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu VIHEM.
- Giao và ủy quyền cho HDQT thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của HEM với số vốn điều lệ mới sau khi phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu VIHEM.
- Giao và ủy quyền cho HDQT tổ chức hoạt động kinh doanh của HEM sau sáp nhập đảm bảo hiệu quả tốt nhất mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông Công ty.
- Giao và ủy quyền cho HDQT triển khai thực hiện các công việc cần thiết khác, điều chỉnh, xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS;
- TGD;
- Lưu HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**